



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 31/2023
Từ 07/8 - 11/8/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CẦN BẮM SÁT CÁC ĐỘT PHÁ, NHỮNG VIỆC KHÓ KHĂN, PHỨC TẠP

Sáng ngày 10/8, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, chủ trì Phiên họp lần thứ 6 nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Hội đồng.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, thi đua-khen thưởng cần bám sát các đột phá, những việc khó khăn, phức tạp - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Theo chương trình, Phiên họp tiến hành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác những tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2023 và xem xét, cho ý kiến về đề nghị phong tặng một số danh hiệu khen thưởng.

Tạo động lực, truyền cảm hứng cho người dân và hệ thống chính trị

Các báo cáo, ý kiến tại Phiên họp thống nhất đánh giá, trong 7 tháng năm nay, nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, với nỗ lực triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, sự hỗ trợ của bạn bè, đối tác quốc tế, nhìn chung, đất nước ta cơ bản đạt được các mục tiêu đề ra theo kết luận của Trung ương, nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

Theo đó, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; đối ngoại là điểm sáng, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước được giữ vững; niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước được củng cố, tăng cường.

Những thành tựu, kết quả đạt được có sự đóng góp tích cực của các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong cả nước. Phong trào thi đua và công tác khen thưởng đã bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, yêu cầu của cuộc sống, lấy Nhân dân làm trung tâm, làm chủ thể để đưa phong trào đi vào cuộc sống; bám sát các đột phá, những việc khó khăn, phức tạp, những khâu yếu, những vấn đề bức xúc... để phát động và triển khai thi đua, hình thành xu thế, thúc đẩy phong trào, tạo động lực, truyền cảm hứng cho người dân và hệ thống chính trị; kịp thời động viên cách làm hay, đổi mới sáng tạo, chú trọng phòng chống tham nhũng, tiêu cực, những biểu hiện lệch lạc, chống hình thức để công tác thi đua - khen thưởng thực chất, hiệu quả.

Hội đồng, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiếp tục đổi mới hoạt động, phát huy vai trò, tích cực triển khai các hoạt động và hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra.

Hội đồng, Thường trực Hội đồng đôn đốc các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương phát động, tổ chức triển khai các phong trào thi đua để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao ngay từ đầu năm; phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch 5 năm (2021 - 2025).

Cùng với đó, tham mưu, đề xuất triển khai tích cực, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó triển khai Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (tuyên truyền; xây dựng 10 nghị định quy định chi tiết thi hành; rà soát, sửa đổi các quy định có liên quan; tổ chức thực hiện...); tổ chức thực hiện các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến toàn quốc năm 2023 với nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực, tạo được hiệu ứng tích cực trong xã hội.

Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục được các Bộ, ban, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, có trọng tâm, trọng điểm và tổ chức thực hiện đồng bộ, bài bản, hiệu quả.

Phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" nâng cao nhận thức và hành động về xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập suốt đời cho mọi người dân.

Phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí" được hưởng ứng, ủng hộ, triển khai, 100% Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, các tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai.

Các Bộ, ban, ngành, địa phương đã tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua một cách phong phú, sôi nổi, thiết thực, hướng vào việc thực hiện các nhiệm vụ khó, trọng tâm, cấp bách để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Xuất hiện nhiều phong trào thi đua điển hình như phong trào "Thi đua quyết thắng", "Đoàn kết, mẫu mực, kỷ cương, linh hoạt, sáng tạo, quyết thắng" của Bộ Quốc phòng; "Vì an ninh Tổ quốc", "Xây dựng phong cách người công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì Nhân dân phục vụ" của Bộ Công an; "Kỷ cương, trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao" của Bộ Tư pháp; "Đoàn kết, kỷ

cương, gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả" của Bộ Nội vụ; phong trào thi đua "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; "Lao động giỏi, lao động sáng tạo" của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; "Thực hiện Chính quyền số, Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố" của TP. Hồ Chí Minh; thi đua "Sáng kiến, sáng tạo Thủ đô", "Cải cách hành chính" của TP. Hà Nội...

Công tác tôn vinh điển hình tiên tiến, công tác khen thưởng đảm bảo kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của đất nước; việc khen thưởng các trường hợp có thành tích đột xuất, khen thưởng người trực tiếp lao động, sản xuất và công tác, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu được thực hiện kịp thời (Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đã có trên 1.000 quyết định khen thưởng cho trên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc...).

Lấy người dân làm trung tâm, làm chủ thể

Phát biểu Kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến tại Hội nghị. Thay mặt Hội đồng, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao tinh thần, trách nhiệm và đóng góp tích cực của các đồng chí thành viên Hội đồng; biểu dương các Bộ, ban, ngành, tổ chức đoàn thể đã hưởng ứng, phát động, triển khai thiết thực, hiệu quả các phong trào thi đua; đánh giá cao những kết quả mà phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng đã đạt được trong thời gian qua, đã có đóng góp quan trọng vào triển khai thành công các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, công tác thi đua, khen thưởng còn bộc lộ một số hạn chế. Nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác thi đua - khen thưởng có nơi, có lúc còn chưa đúng tầm; trong triển khai các nhiệm vụ cụ thể, có nơi, có lúc còn chậm, lơ là, làm chưa đúng. Công tác đánh giá, tổng kết các phong trào thi đua, đề xuất khen thưởng ở một số nơi chưa được chú trọng; công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến ở một số nơi còn hạn chế.

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong công tác thi đua, khen thưởng những tháng đầu năm 2023, Thủ tướng Chính phủ chỉ ra một số bài học kinh nghiệm.

Theo đó, tiếp tục thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Càng khó khăn thì càng phải thi đua" để huy động được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Cần bám sát sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, căn cứ tình hình thực tiễn để tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, thiết thực, hiệu quả, tránh bệnh hình thức. Lấy người dân làm trung tâm, làm chủ thể; phong trào thi đua phải hướng tới người dân và người dân tích cực tham gia phong trào thi đua; gắn kết chặt chẽ giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, giữa lợi ích quốc gia dân tộc và lợi ích của mỗi người.

Tiếp tục hoàn thiện thể, cơ chế, chính sách về thi đua, khen thưởng tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá.

Thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, dự báo tình hình trong nước và quốc tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp, khó lường. Nhiệm vụ đặt ra là rất nặng nề, cần sự chung sức, đồng lòng và vào cuộc quyết liệt, hiệu quả của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Để góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đó cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó có phát huy vai trò quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, chúng ta cần coi trọng hơn nữa, nâng tầm hơn nữa công tác thi đua - khen thưởng theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất"; từ đó, khuyến khích, động viên, tạo động lực, truyền cảm hứng cho toàn dân, cả hệ thống chính trị để góp phần phát huy sức mạnh toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh bên trong và bên ngoài, kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả đã đạt được, khắc phục, hóa giải những khó khăn, tồn tại, yếu kém, góp phần thực hiện các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Triển khai phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát cho Nhân dân

Về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước để triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các nhiệm vụ thi đua, khen thưởng; khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tiếp tục triển khai tích cực các phong trào thi đua, nhất là các phong trào thi đua như "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí", phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030".

Cũng tại Phiên họp, Hội đồng thống nhất xây dựng kế hoạch, triển khai phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát cho nhân dân từ nay tới năm 2025, bố trí nguồn lực phù hợp trên cơ sở kết hợp các nguồn lực của Nhà nước, người dân và xã hội, lồng ghép với việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đồng thời, Hội đồng khuyến khích các Bộ, ngành, địa phương phát động, triển khai các phong trào thi đua theo chuyên đề, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng nơi.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thi đua khen thưởng, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Thực hiện Đề án "Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến" giai đoạn 2022 - 2025; tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương "Người tốt, việc tốt". Hết sức chú trọng công tác tuyên truyền trên không gian mạng.

Thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp giữa cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng với các cơ quan thông tin, truyền thông trong phát hiện, tuyên truyền các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực; những tấm gương có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động, học tập, các tập thể, cá nhân Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị "về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng"; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị "về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; các phong trào thi đua yêu nước; kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước.

Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu đề xuất hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng. Chuẩn bị kỹ lưỡng, trình Chính phủ ban hành 10 nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng, bảo đảm tiên độ, chất lượng; tinh thần là cần khắc phục được tối đa các hạn chế, bất cập của các quy định hiện hành, khả thi trong áp dụng thực tiễn, theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, giảm thủ tục hành chính.

Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất, cá nhân dũng cảm cứu người, cứu tài sản,... Chú trọng khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp, nhà khoa học, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đội ngũ giáo viên, y bác sĩ... Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ tiêu biểu, người yếu thế có ý chí tự lực, tự cường vươn lên. Chủ động đề xuất khen thưởng các doanh nghiệp, doanh nhân đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, làm tốt công tác giải quyết công ăn việc làm, tạo sinh kế cho người lao động, người dân, tham gia tích cực vào hoạt động từ thiện, an sinh xã hội; các tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, bạn bè quốc tế có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp, các ngành; phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong việc tham mưu và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, thực hiện công tác khen thưởng bảo đảm đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch, tránh hình thức, phô trương, tránh tiêu cực.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐẶC BIỆT LƯU Ý 6 NỘI DUNG TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Kết luận Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ chưa điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng năm 2023 và đặc biệt lưu ý 6 nội dung trong điều hành kinh tế - xã hội.

Sáng ngày 05/8, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 tập trung thảo luận về tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng

7 và 7 tháng, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 và những tháng cuối năm 2023 cùng một số nội dung quan trọng khác.

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 tốt hơn so với tháng 6

Các báo cáo, ý kiến tại Phiên họp thống nhất đánh giá, về công tác chỉ đạo - điều hành trong tháng 7, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật: tổ chức phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7/2023, xem xét, cho ý kiến đối với 08 nội dung quan trọng; ban hành 07 văn bản quy phạm (06 Nghị định và 01 Quyết định quy phạm của Thủ tướng Chính phủ).

Tính chung trong 7 tháng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 50 nghị định, 19 quyết định quy phạm, 130 nghị quyết và nhiều quyết định cá biệt, 23 chỉ thị.

Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Báo cáo triển khai Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và hoạt động chất vấn đối với lĩnh vực ngân hàng, kế hoạch và đầu tư...

Chính phủ tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, ban hành các Nghị quyết về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững; sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Thủ tướng Chính phủ ban hành 08 Công điện và 01 Chỉ thị về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp...

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chủ trì nhiều phiên họp, hội nghị, diễn đàn quan trọng về đẩy mạnh ngoại giao kinh tế; các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải; tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các dự án cao tốc và triển khai các dự án ODA (vùng Đồng bằng sông Cửu Long); sơ kết và triển khai hoạt động ngân hàng, thực hiện chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06; thực hiện cam kết tại COP26... Thủ tướng Chính phủ đã thành lập các Hội đồng điều phối vùng: Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; tổ chức các hội nghị của Hội đồng điều phối vùng...

Tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động văn hóa, xã hội, thể thao. Đẩy mạnh công tác đối ngoại, nhất là ngoại giao kinh tế, đã ký Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Israel, đón, hội đàm, tiếp nhiều đoàn cấp cao của các nước.

Về tình hình kinh tế - xã hội, các báo cáo, ý kiến thống nhất đánh giá, dù chịu ảnh hưởng lớn từ tình hình thế giới, song kinh tế - xã hội tháng 7 đã tốt hơn so tháng 6, góp phần vào kết quả chung của 7 tháng, thể hiện qua hàng loạt số liệu cụ thể.

Lạm phát tiếp tục xu hướng giảm dần trong khi lạm phát ở nhiều nước tiếp tục neo ở mức cao; Chỉ số CPI bình quân 7 tháng tăng 3,12% (so với bình quân 6 tháng 3,29%, 5 tháng 3,55%, 4 tháng 3,84%; 3 tháng 4,18%; 2 tháng 4,6% và tháng 1 là 4,89%).

Tình hình thị trường tiền tệ, chứng khoán cơ bản ổn định, có xu hướng phục hồi tích cực, mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm. Thu ngân sách nhà nước 7 tháng đạt trên 1 triệu tỷ đồng, bằng 62,7% dự toán trong điều kiện phải thực hiện giãn, hoãn, miễn giảm thuế, phí, lệ phí (dự kiến cả năm 2023 là 200 nghìn tỷ đồng).

Xuất nhập khẩu tiếp tục đà tăng trở lại. Trong tháng 7, xuất khẩu tăng 2,1% so với tháng trước; nhập khẩu tăng 2,4%; xuất siêu 3 tỷ USD. Tính chung 7 tháng xuất khẩu đạt 195,4 tỷ USD, nhập khẩu đạt 178,9 tỷ USD; xuất siêu 16,5 tỷ USD.

An ninh năng lượng, lương thực được bảo đảm. Trong 7 tháng, sản xuất trên 24,1 triệu tấn lúa, bảo đảm tiêu dùng trong nước và xuất khẩu trên 4,83 triệu tấn gạo với kim ngạch 2,6 tỷ USD, tăng 18,7% về lượng và tăng 29,6% về trị giá. Ước tính cả năm đạt khoảng 43,1 triệu tấn lúa, tăng 452 nghìn tấn so với cùng kỳ, xuất khẩu 7,5 triệu tấn gạo.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu phục hồi tốt. Nông nghiệp tiếp tục có nhiều điểm sáng, là điểm tựa vững chắc của nền kinh tế. Chăn nuôi ổn định. Sản lượng thủy sản tháng 7 tăng 2,6%, 7 tháng tăng 1,9%. Xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 7 đạt 4,62 tỷ USD, tăng 5,3% so với cùng kỳ, 7 tháng đạt hơn 29 tỷ USD. Riêng rau củ quả đã xuất khẩu 3,2 tỷ USD.

Công nghiệp tiếp đà phục hồi. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7 tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 3,7% so cùng kỳ, trong đó chế biến chế tạo tăng 3,6%.

Thương mại, dịch vụ tiếp tục tăng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 7 tăng 1,1% so tháng trước và tăng 7,1% so cùng kỳ; 7 tháng tăng 10,4%. Khách quốc tế tháng 7 đạt hơn 1 triệu lượt người (tháng có lượng khách quốc tế lớn nhất từ sau mở cửa), tăng 6,5% so tháng trước và gấp gần 3 lần so cùng kỳ; 7 tháng đạt gần 6,6 triệu lượt, gấp 6,9 lần so cùng kỳ.

Vốn đầu tư đạt kết quả tích cực. Giải ngân vốn đầu tư công 7 tháng đạt 267,63 nghìn tỷ đồng, đạt 37,85% kế hoạch, tăng 3,38% về tỷ lệ và tăng 80,78 nghìn tỷ đồng về số tuyệt đối. Tổng vốn FDI đăng ký tháng 7 đạt trên 2,8 tỷ USD, tăng gần 9% so với tháng trước, 7 tháng đạt gần 16,24 tỷ USD, tăng 4,5%; vốn FDI thực hiện 7 tháng đạt 11,58 tỷ USD, tăng 0,8%. Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế.

Tình hình phát triển doanh nghiệp tích cực hơn, tháng 7 có 13,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 4,3% về số doanh nghiệp và tăng 2,4% về vốn đăng ký so cùng kỳ. Tính chung 7 tháng có 131,9 nghìn doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường, cao hơn số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 113,3 nghìn.

Các cơ quan quan tâm xử lý các vấn đề tồn đọng (như Trung tâm nhiệt điện Ô Môn, khí Lô B); giải quyết những vấn đề phát sinh (vận hành sân giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, vướng mắc của các dự án bất động sản, giảm mặt bằng lãi suất cho vay...); xử lý các vấn đề mới (giảm thuế, phí, tiền sử dụng đất, giảm thuế giá trị gia tăng...).

Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ. Quan tâm bảo đảm an sinh xã hội; trong 7 tháng đã hỗ trợ hơn 18,2 nghìn tấn gạo cho 204,7 nghìn hộ với hơn 1,2 triệu nhân khẩu. Thực hiện tăng lương cơ sở thêm 20,8% và tăng mức chuẩn phụ cấp, trợ cấp ưu đãi với người có công thêm 26,5% từ ngày 01/7/2023. Đời sống người dân được

cải thiện; theo khảo sát của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ hộ có thu nhập không thay đổi và tăng lên là 94,5%, cao hơn so với cùng kỳ năm 2022 (81,6%). Tai nạn giao thông, thiệt hại do thiên tai, cháy nổ giảm; trong 7 tháng số vụ tai nạn giao thông giảm 9,3%; số người chết giảm 9,4%; số người bị thương nhẹ giảm 11,8%. Tổng giá trị thiệt hại tài sản do thiên tai giảm 84,3%; do cháy, nổ giảm 77,9%..

Tình hình chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh; kịp thời thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, sai phạm, các vấn đề gây bức xúc. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh và là điểm sáng; uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam tiếp tục được nâng lên.

Cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đã đề ra

Phát biểu Kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến tại phiên họp. Trong 7 tháng và tháng 7 vừa qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các bộ ngành, địa phương tập trung triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao, cơ bản đạt kết quả tốt.

Đánh giá chung, tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức từ cả bên ngoài và bên trong nhưng vẫn đạt được mục tiêu tổng quát: Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng được thúc đẩy; nợ công, nợ Chính phủ, bội chi được kiểm soát; các cân đối lớn của nền kinh tế, an sinh xã hội, đời sống nhân dân được bảo đảm; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; giữ gìn được môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước, góp phần củng cố tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ và các đại biểu cho rằng cần đặt những kết quả đã đạt được trong bối cảnh khó khăn chung của thế giới. Các tổ chức quốc tế đánh giá và dự báo tích cực về tình hình kinh tế Việt Nam. Việt Nam tăng 4 bậc về Chỉ số Hòa bình toàn cầu năm 2023. UNDP đánh giá Việt Nam nằm trong số 25 quốc gia đã giảm nghèo đa chiều thành công.

Bên cạnh đó, Thủ tướng chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức. Lạm phát có xu hướng giảm nhưng vẫn chịu nhiều sức ép. Tăng trưởng tín dụng thấp, hấp thụ vốn còn yếu, tiếp cận vốn vẫn khó khăn. Thu ngân sách nhà nước 7 tháng giảm 7,8% so với cùng kỳ; nợ xấu nội bảng cần lưu ý.

Điều hành chính sách tiền tệ trong nước khó khăn trong bối cảnh nhiều nước tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ. Doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, nhất là về khả năng tiếp cận vốn, đơn hàng sụt giảm. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

Cầu trên các thị trường lớn, truyền thống suy giảm dẫn đến trong 7 tháng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước (dù tháng sau cải thiện hơn tháng trước). Công nghiệp tiếp tục phục hồi nhưng chậm. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 7 đạt

48,7 điểm tích cực hơn tháng 6 (46,2 điểm) và tháng 5 (45,3 điểm), cho thấy niềm tin kinh doanh đã tăng nhưng vẫn dưới 50 điểm.

Công tác lập, thẩm định quy hoạch cần tiếp tục đẩy nhanh và nâng cao chất lượng. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy công việc. Đời sống một bộ phận người dân khó khăn. Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến phức tạp... An ninh, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm trên không gian mạng. Bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ gặp nhiều thách thức.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, nguyên nhân của kết quả đạt được là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt, hiệu quả của các Bộ, ngành, địa phương.

Nguyên nhân khách quan của những hạn chế, yếu kém là tình hình thế giới phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức, Việt Nam là nước đang phát triển, nền kinh tế đang chuyển đổi, sức chống chịu còn hạn chế; còn nguyên nhân chủ quan là một số Bộ, ngành, địa phương còn thiếu chủ động, quyết liệt, phối hợp chưa chặt chẽ, hiệu quả trong triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ; còn một bộ phận cán bộ sợ sai, sợ trách nhiệm, thủ tục hành chính còn rườm rà; việc lắng nghe, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp còn chưa thật sự quyết liệt, kịp thời, thực chất, hiệu quả.

Về bài học kinh nghiệm, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, cần thực hiện nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành; nắm chắc tình hình, bám sát thực tiễn, có phản ứng nhanh, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, nâng cao tính chủ động, kịp thời; đề cao tinh thần nỗ lực, tự lực, tự cường, không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm, khuyến khích người dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; đẩy mạnh phân công, phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương; tích cực lắng nghe và tập trung, quyết liệt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp.

Trong 6 tháng cuối năm, phấn đấu đạt tăng trưởng khoảng 9%

Trong tháng 8 và những tháng cuối năm, Thủ tướng nêu rõ, dự báo tình hình sẽ khó khăn hơn, nhiều vấn đề chưa lường hết được, trong đó lưu ý tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp; song phải kiên trì, kiên định, tập trung thực hiện các mục tiêu tổng quát đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ.

“Chúng ta chưa thay đổi mục tiêu về tăng trưởng, như vậy trong 6 tháng cuối năm, phải đạt tăng trưởng khoảng 9%” - Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Thủ tướng Chính phủ chỉ ra các yêu cầu trong chỉ đạo, điều hành: Tiếp tục bám sát thực tiễn, tăng cường phân tích, dự báo tình hình để có phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả, chuẩn bị kỹ các phương án, kịch bản, giải pháp ứng phó, dứt khoát không để bị động, bất ngờ; chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, có giải pháp đúng và trúng để tập trung thực hiện hiệu quả với tinh thần tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, kiên trì, bền bỉ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; phát huy đoàn kết, thống nhất, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh trọng tâm chỉ đạo, điều hành vẫn là tiếp tục ưu tiên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, tạo công ăn, việc làm, sinh kế cho người dân gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao đời sống cho Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác đối ngoại, nhất là với các nước lớn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đặc biệt lưu ý 6 nội dung: (i) Bảo đảm cân bằng, hòa hòa, hợp lý giữa lãi suất và tỉ giá; (ii) Ưu tiên cho tăng trưởng, thúc đẩy cả tổng cung, tổng cầu, 3 động lực tăng trưởng (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng); (iii) Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả (tiếp tục giảm lãi suất cho vay, cơ cấu lại nợ, giãn, hoãn nợ..., tăng hạn mức tín dụng, cung tiền M2 phù hợp); (iv) Thực hiện chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, nhanh chóng, dứt khoát (tiếp tục miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, đẩy nhanh hoàn thuế, đẩy mạnh đầu tư công...); (v) Bảo đảm an ninh tiền tệ, tài chính quốc gia, theo dõi sát tình hình bên trong và bên ngoài để có đối sách phù hợp kịp thời; (vi) Rút ngắn quy trình, thủ tục xây dựng thể chế và văn bản.

Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu rà soát lại cơ chế, chính sách, có giải pháp cụ thể, phù hợp để tập trung thúc đẩy 3 động lực tăng trưởng. Về tiêu dùng, có giải pháp hiệu quả kích cầu tiêu dùng trong nước, phát triển mạnh thị trường trong nước, (miễn giảm thuế, phí, lệ phí, thúc đẩy tín dụng tiêu dùng...).

Về đầu tư, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, các dự án hạ tầng trọng điểm, quan trọng, liên vùng; cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thu hút, tạo thuận lợi cho đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài; tăng cường hợp tác công tư (PPP).

Về xuất khẩu, tăng cường xúc tiến thương mại, giữ vững, củng cố các thị trường truyền thống, mở rộng các thị trường mới; có giải pháp hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn mới, nhất là tiêu chuẩn xanh; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết mang lại; thúc đẩy đàm phán, ký kết các Hiệp định thương mại tự do mới, nhất là với các thị trường tiềm năng, lưu ý các thị trường Trung Đông, châu Phi, Mỹ La tinh, Bắc Mỹ... Nhanh chóng ký kết Hiệp định thương mại tự do với UAE, nỗ lực kết thúc đàm phán trong tháng 8.

Cùng với đó, tập trung nâng cao năng lực sản xuất của nền kinh tế, quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, phân cấp, phân quyền, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,

xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh chuyển đổi số phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, triển khai Đề án 06.

Triển khai các dự án ứng phó sạt lở có trọng tâm, trọng điểm

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phát huy vai trò của 2 tổ công tác gồm: Tổ công tác xây dựng báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, kế hoạch năm 2024 do Phó Thủ tướng Lê Minh Khái làm Tổ trưởng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng làm Tổ phó; Tổ công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật do Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang làm Tổ trưởng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long làm Tổ phó.

Để phục vụ 2 sự kiện rất quan trọng vào cuối năm là Hội nghị Trung ương và Kỳ họp Quốc hội, Thủ tướng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cần khẩn trương tổng hợp, phân loại, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc về mặt pháp lý.

Cùng với đó, phát huy vai trò 26 tổ công tác của Chính phủ làm việc với các địa phương, tập trung xử lý kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan, người dân, doanh nghiệp.

Rà soát, thúc đẩy triển khai chương trình phục hồi và phát triển, phân bổ, điều chỉnh, giải ngân vốn đầu tư công. Rà soát, thúc đẩy, có báo cáo hàng quý để giải ngân các gói tín dụng 40 nghìn tỷ hỗ trợ lãi suất, 120 nghìn tỷ cho vay nhà ở xã hội và 15 nghìn tỷ cho ngành sản xuất đồ gỗ, thủy sản theo tinh thần kịp thời, thuận lợi, thông thoáng, linh hoạt.

Thúc đẩy tiến độ, bảo đảm chất lượng công tác quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, phần đầu cơ bản hoàn thành công tác này trong năm 2023, nhất là quy hoạch 5 vùng kinh tế - xã hội còn lại. Tiếp tục tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài, các dự án thua lỗ, nhất là dự án thép Thái Nguyên.

Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, nâng cao đời sống Nhân dân, trong đó có giải pháp hiệu quả về lao động, việc làm, sớm đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động.

Tăng cường dự báo, cảnh báo, thông tin kịp thời về hạn hán, xâm nhập mặn, bão, mưa lũ, sạt lở bờ sông, bờ biển, lũ quét, sạt lở đất để có các biện pháp phòng, chống hiệu quả, kịp thời; sẵn sàng các phương án cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả. Triển khai các dự án trong lĩnh vực ứng phó biến đổi khí hậu, sạt lở có trọng tâm, trọng điểm, hoàn thành dứt điểm.

Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức tốt các hoạt động, sự kiện đối ngoại cấp cao; tiếp tục tăng cường quan hệ song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương. Làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, kết quả kinh tế - xã hội, những mô hình hay, cách làm mới, kinh nghiệm quý để củng cố niềm tin và tạo đồng thuận xã hội; tập trung đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả với thông tin sai sự thật, xấu, độc, các quan điểm sai trái, thù địch; xử lý nghiêm các vi phạm.

Đào tạo khoảng 30 - 50 nghìn kỹ sư về chuyển đổi số, sản xuất chip bán dẫn

Giao nhiệm vụ cụ thể với các bộ ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ lưu ý Bộ Tài chính chỉ đạo đẩy nhanh hoàn thuế giá trị gia tăng; tiếp tục xử lý thực chất, hiệu quả các tồn tại, bất cập của thị trường trái phiếu.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực, đào tạo khoảng 30-50 nghìn kỹ sư và 100 chuyên gia về chuyển đổi số, sản xuất chip bán dẫn.

Bộ Giao thông vận tải khởi công bằng đường nhà ga sân bay Long Thành trong tháng 8. Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thành việc hướng dẫn định giá đất trước ngày 15/8. Bộ Y tế xử lý dứt điểm vấn đề liên quan cá dự án xây dựng bệnh viện Việt Đức và Bạch Mai cơ sở 2.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị tốt năm học mới, lưu ý bảo đảm đủ sách giáo khoa với giá phù hợp. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, Chính phủ sẽ bố trí kinh phí cho chương trình này.

Nguồn: baohinhphu.vn

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Ngày 06/8/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 933/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023.

Theo đó, mục tiêu của Kế hoạch nhằm đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, để các phương án cải cách sớm đi vào cuộc sống, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời nhằm mục đích nêu cao tinh thần trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương và từng cán bộ, công chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường hiệu quả phản ứng chính sách thông qua việc kịp thời xem xét, điều chỉnh quy định, thủ tục hành chính cho phù hợp.

Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức các bộ, ngành, địa phương.

Những nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 là: Tập trung thực thi dứt điểm các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được phê duyệt; rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa 13 nhóm quy định, thủ tục hành chính trọng tâm; rà soát,

trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các nhóm thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên...

Về nhiệm vụ thực thi dứt điểm các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được phê duyệt, Thủ tướng yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương rà soát, bảo đảm tính tổng thể, kế thừa và liên thông kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, để tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa 126 thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc trách nhiệm của 16 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 402 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhóm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc trách nhiệm của 09 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 111 thủ tục hành chính cần phân cấp thẩm quyền giải quyết thuộc trách nhiệm của 17 bộ, cơ quan ngang Bộ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Về việc rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa 13 nhóm quy định, thủ tục hành chính trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính trọng tâm đang là rào cản, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

Đối với nhiệm vụ rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các nhóm thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên, Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 59 nhóm thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên trên 12 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của 06 bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: baohinhphu.vn

BÁO CÁO CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA, PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ THÁNG 7/2023

Theo Báo cáo Chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số tháng 7/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến ngày 31/7/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) trong tháng 7 năm 2023 là 41.068.668 giao dịch; trong 07 tháng đầu năm 2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia đạt 333.802.054 giao dịch, trung bình hàng ngày có khoảng 1,59 triệu giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia từ khi khai trương đến nay là hơn 1,41 tỷ giao dịch. Đến nay, đã hỗ trợ hoàn thành kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về

cán bộ, công chức, viên chức với 32 Bộ, ngành và 63 địa phương; kết nối Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với 57 địa phương.

Từ ngày 20/06/2023 đến ngày 20/07/2023, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là 612.567 văn bản (gửi: 112.007, nhận: 500.560). Trong 7 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia khoảng 4,2 triệu văn bản. Tính đến nay đã có khoảng 24 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 63 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 20 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Đến nay, Hệ thống đã phục vụ 77 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.735 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 595 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Về Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong tháng 7, đã xây dựng 01 Infographic báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6; Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương về dự thảo Quyết định ban hành Khung bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng và hoàn thiện chức năng cho kho dữ liệu mở của Hệ thống; Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu thử nghiệm về thu chi ngân sách với một số địa phương gồm Bình Dương, Huế, Quảng Ninh; Tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Về Cổng dịch vụ công quốc gia, từ 20/6/2023 đến 20/7/2023, đã có hơn 728 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 12,35 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 1,7 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 4,22 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 1,49 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 582 tỷ đồng. Tính đến nay, Cổng dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.460 dịch vụ công trực tuyến; có hơn 8,5 triệu tài khoản; hơn 224 triệu hồ sơ đồng bộ; hơn 19,2 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; 21,9 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng dịch vụ công quốc gia; hơn 12,2 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 6,639 nghìn tỷ đồng; hơn 333 nghìn cuộc gọi tới tổng đài. Đối với 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022: Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan tích hợp, cung cấp 25/25 dịch vụ công theo Đề án số 06 và 10/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, hiện còn 18/28 thủ tục, nhóm thủ tục hành chính chưa được các bộ ngành hoàn thiện việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Trong 7 tháng đầu năm 2023, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số đủ điều kiện là 90,66%.

Manh Tuyền, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG THƯƠNG: ĐƠN GIẢN HÓA TỐI THIỂU 20% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng ký văn bản số 5059/BCT-VP về việc thực hiện Công điện số 644/CD-TTg và Công văn số 3668/BNV-CCHC nhằm giao nhiệm vụ cho từng đơn vị thuộc Bộ thực hiện đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Theo đó, các đơn vị có thủ tục hành chính thuộc Bộ tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Ngoài ra, quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Căn cứ vào Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, tổ chức rà soát, phân tích đánh giá; xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ được giao để có giải pháp cải thiện các chỉ số trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, tăng cường thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả các chỉ số tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận đối với cải cách hành chính.

Hơn nữa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà. Kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng công chức, viên chức đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, các giải pháp phù hợp để khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung....

Định kỳ hàng quý thống kê đầy đủ những thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện thủ tục hành chính, gửi Văn phòng Bộ.

Đặc biệt, phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số khẩn trương tiến hành số hóa các thủ tục hành chính, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực từ đó hình thành kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công của Bộ Công Thương....

Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng cũng đề nghị Văn phòng Bộ chủ trì cho ý kiến, thẩm định, thẩm tra quy định thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng dự án luật, pháp lệnh; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Chủ trì hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025, bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ.

Theo dõi, đôn đốc việc sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của các đơn vị có liên quan đến việc thực thi phương án phân cấp thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg; đầu mỗi tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thực thi phương án phân cấp gửi Văn phòng Chính phủ.

Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả, hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng tiếp tục xây dựng phương án cắt, giảm đơn giản hóa quy định kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương để trình Thủ tướng Chính phủ; xây dựng báo cáo gửi Văn phòng Chính phủ trong trường hợp có khó khăn, vướng mắc.

Hướng dẫn đơn vị thuộc Bộ truy cập vào Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh để xử lý triệt để, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Cục Điều tiết điện lực chủ trì rà soát phương án cắt giảm đơn giản hóa đối với nhóm thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành trong tháng 8 năm 2023.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

THAY ĐỔI CÁCH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Để thay đổi cách cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đưa ra Bộ tiêu chí xếp hạng chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành, tỉnh. Thông qua đó, các Bộ, ngành, địa phương có cơ sở nâng cao chất lượng, thay đổi cách cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Kinh nghiệm từ địa phương

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng Hoàng Minh Cường, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến trung bình của thành phố đã tăng từ 18% năm 2021 lên 62,2% năm 2022. Trong những tháng đầu năm 2023, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 94%. Thành công này do TP. Hải Phòng đã giao chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công toàn trình tới 35 sở, ban, ngành, quận huyện và 217 xã, phường trên toàn thành phố.

Việc giao chỉ tiêu này căn cứ trên cơ sở tính toán thực trạng số lượng hồ sơ trực tuyến tại các sở, ngành, địa phương, từ đó giao tỷ lệ phù hợp làm động lực để các đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành chỉ tiêu giao. Một kinh nghiệm hay khác của TP. Hải Phòng là thường xuyên tổ chức các đoàn công tác liên ngành xuống tận cơ sở hỗ trợ cán bộ cơ sở, “cầm tay chỉ

việc”, kịp thời chỉ ra những hạn chế và hướng dẫn cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Sau khi đã hỗ trợ, hướng dẫn, các đoàn công tác sẽ kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị này.

Để đo lường hoạt động của các sở, ngành, quận, huyện trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, TP. Hải Phòng đã xây dựng bảng theo dõi tỷ lệ này theo từng tháng để kịp thời biểu dương các đơn vị đạt thành tích tốt và nhắc nhở những đơn vị còn yếu kém.

Trong khi đó, theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định Vũ Trọng Quế, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tăng mạnh nên số người dân đến các Trung tâm dịch vụ hành chính công đã giảm. Nếu như trước đây một ngày các Trung tâm này phục vụ 400 - 500 người dân, nay giảm chỉ còn khoảng 200 người/ngày. Dự kiến trong thời gian tới các Trung tâm hành chính công sẽ tiếp tục được thu gọn. Kết quả này đạt được là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh.

Ông Vũ Trọng Quế chia sẻ thêm, về phía Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định sẵn sàng phục vụ 24/7, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật liên quan đến dịch vụ công trực tuyến. Làm được như vậy cũng phải kể đến vai trò rất lớn của các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Trong khi đó, tỉnh Tây Ninh đã lựa chọn mạng xã hội Zalo để đưa dịch vụ công trực tuyến đến với nhiều người dân hơn. App Tây Ninh Smart là ứng dụng duy nhất dùng chung cho toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Theo đó, khoảng 140 nghìn người đăng ký tài khoản trên Android và iOS, hơn 30.000 người sử dụng thường xuyên hàng tháng. Thay vì phải tự xây dựng app, tự vận hành, quản trị kỹ thuật, tỉnh Tây Ninh chọn phát triển Phiên bản ứng dụng Tây Ninh Smart chạy trực tiếp trên nền tảng mini app của Zalo.

Với mini app Tây Ninh Smart, người dùng không cần phải tải về cài đặt, đăng ký tài khoản ứng dụng như thông thường. Thay vào đó, người dùng chỉ cần quét mã QR hoặc tìm kiếm tên ứng dụng trên Zalo là có thể sử dụng các tiện ích được cung cấp.

Bên cạnh đó, các tỉnh Bình Phước, Quảng Ninh, Yên Bái... tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đi từng nhà, hướng dẫn từng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tổ công nghệ số cộng đồng đang phát huy vai trò khi phổ biến cho người dân cách dùng dịch vụ công trực tuyến.

Nâng cao chất lượng

Giám đốc Trung tâm Công nghệ số quốc gia, Cục Chuyển đổi số Quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông Đỗ Lập Hiến cho biết, Bộ đã xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, phương pháp đánh giá, kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành, tỉnh. Bộ tiêu chí đánh giá được xây dựng trên cơ sở tham chiếu, cập nhật, đồng bộ với hành lang pháp lý mới nhất gồm 3 trụ cột: Đánh giá chức năng: Phản ánh mức độ đầy đủ các chức năng của Cổng dịch vụ công theo quy định pháp luật để phục vụ người sử dụng; Đánh giá hiệu năng: Phản ánh thời gian đáp ứng khi người sử dụng truy cập vào giao diện trang chủ của Cổng dịch vụ công và giao diện điền thông tin hồ sơ (eForm) của một thủ tục hành chính; Đánh giá khả năng truy cập thuận tiện.

Kết quả khảo sát, đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến lần thứ nhất vừa mới công bố đầu tháng 8 cho thấy, trong khối Bộ, ngành: Bộ Giao thông vận tải xếp hạng 1/20 đơn vị, thấp nhất là Bộ Tài Nguyên và Môi trường. Trong khối các tỉnh thành, đứng đầu là Cần Thơ, Bình Dương; đứng cuối bảng là Bạc Liêu.

Sau khi xếp hạng theo khảo sát, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã có hướng dẫn cụ thể những nội dung cần thực hiện với mốc thời gian cụ thể như: Trong tháng 8, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung hoặc ban hành kế hoạch hành động năm 2023 để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó giao rõ nhiệm vụ, đầu mối chủ trì, nguồn lực và thời hạn hoàn thành cụ thể; Ban hành văn bản giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tới người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, tỉnh năm 2023; Xem xét, có chính sách giảm phí, lệ phí để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Ban hành chính sách giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống thông tin của Kho bạc Nhà nước, Thuế để thực hiện thanh toán trực tuyến dịch vụ công theo quy định.

Trong tháng 9, các Bộ, ngành, địa phương rà soát lại các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên 25 dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng để thực hiện đơn giản hóa, tái cấu trúc lại quy trình thực hiện, lược bỏ các bước trung gian không cần thiết, lược bỏ các thành phần hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân khi tiếp cận, thực hiện.

Đến tháng 12/2023, các Bộ, ngành, địa phương triển khai Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để lưu giữ dữ liệu giải quyết dịch vụ công, phục vụ chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong thực hiện dịch vụ công.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, đã đến lúc thay đổi căn bản cách cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thay đổi căn bản nhận thức, cách tiếp cận và cách làm. Hai vấn đề căn bản nhất là trực tuyến toàn trình và chất lượng dịch vụ trực tuyến. Trực tuyến toàn trình là người dân tự làm từ nhà, không đến cơ quan nhà nước. Chất lượng dịch vụ công trực tuyến là sự đơn giản, thuận tiện và nhanh. Hai vấn đề này phải dẫn đến kết quả cuối cùng là đại đa số người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

“Với bối cảnh trên, chúng ta phải quyết tâm thay đổi căn bản việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Kết thúc giai đoạn chính phủ điện tử vào năm 2025 và bắt đầu giai đoạn chính phủ số. Giai đoạn 2023 - 2025 là lai ghép Chính phủ điện tử và Chính phủ số. Thay đổi căn bản dịch vụ công trực tuyến Việt Nam là nỗ lực của các Bộ, ngành và địa phương”, Bộ trưởng Bộ dịch vụ công trực tuyến Nguyễn Mạnh Hùng cho biết.

“Các doanh nghiệp công nghệ số hãy cung cấp giải pháp dịch vụ công trực tuyến dưới dạng nền tảng số dùng chung, triển khai nhanh, nâng cấp nhanh, giá rẻ và chất lượng cao. Với tinh thần Make In Vietnam, Bộ Thông tin và Truyền thông là đầu mối nhà nước để giúp các doanh nghiệp công nghệ số nước nhà phát triển”, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng khẳng định.

Nguồn: baotintuc.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Theo dự thảo, cơ cấu Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Hội đồng quản lý) gồm: 1. Đại diện cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có); 2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; 3. Viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập; 4. Đại diện cấp ủy đảng, chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc (nếu có); 5. Đại diện của các tổ chức có lợi ích liên quan (nếu có).

Dự thảo nêu rõ, Hội đồng quản lý có từ 05 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý, Thư ký Hội đồng quản lý và các thành viên Hội đồng quản lý. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng quản lý có thể có Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản lý của từng đơn vị sự nghiệp công lập cụ thể do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập quyết định.

Dự thảo nêu rõ tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản lý như sau: 1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và ý thức kỷ luật tốt; 2. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao; 3. Có trình độ từ đại học trở lên; 4. Không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; 5. Độ tuổi đảm bảo để đủ tuổi công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ (05 năm).

Chủ tịch Hội đồng quản lý cần đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản lý. Đồng thời, phải có năng lực quản lý và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Theo dự thảo, Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng quản lý do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, phê duyệt danh sách theo quy định pháp luật.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý là 05 năm và theo nhiệm kỳ của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp khác so với quy định trên thì do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng quản lý có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ (10 năm) liên tiếp.

*** Ủy ban Dân tộc đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc**

Dự thảo Nghị định đề xuất chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư như sau: Tập trung nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh

hoạt; thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ phù hợp với đặc điểm tự nhiên, văn hóa, tập quán của dân tộc, vùng miền. Trong đó, ưu tiên hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh, du cư; vùng thường xuyên xảy ra thiên tai hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Nhà nước hỗ trợ cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số khởi nghiệp, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững theo chuỗi giá trị; khôi phục, phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường và phát triển bền vững.

Hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội và được hỗ trợ các nguồn lực khác để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, ưu tiên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống.

Về chính sách phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, dự thảo nêu rõ: Phát triển cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đa dạng các hình thức đào tạo, dạy nghề cho nhân lực dân tộc thiểu số nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyên số quốc gia và hội nhập quốc tế.

Thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh, học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt, chỗ ở, tín dụng giáo dục và chính sách hỗ trợ học tập khác đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người, học sinh, sinh viên các dân tộc có khó khăn đặc thù được miễn học phí ở tất cả các cấp học, ngành học.

Thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; đào tạo giáo viên là người dân tộc thiểu số và giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số.

Cán bộ người dân tộc thiểu số có năng lực và đủ tiêu chuẩn phù hợp quy định của pháp luật, được ưu tiên bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý các cấp.

Ở các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất thiết phải có cán bộ chủ chốt người dân tộc thiểu số.

Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đảm bảo tỷ lệ hợp lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, ưu tiên cán bộ nữ, cán bộ trẻ, dân tộc thiểu số rất ít người, dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù tham gia vào các cơ quan, tổ chức trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.

Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số theo quy định.

Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin, hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần, được khen thưởng, biểu dương, tôn vinh, thăm hỏi, tiếp đón và được hưởng các chế độ, ưu đãi khác để phát huy vai trò trong việc thực hiện chính sách dân tộc ở địa bàn dân cư, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Định kỳ 2 năm đối với cấp huyện và cấp tỉnh, 5 năm đối với cấp Trung ương tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi."

Tập trung hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc, tài nguyên thiên nhiên, khai thác lợi thế của từng địa phương và tăng cường liên kết vùng.

Đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch, chú trọng xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu, đặc trưng cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch.

Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn cộng đồng các dân tộc thiểu số giữ gìn tài nguyên du lịch, xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch tiêu biểu, đặc trưng.

Đối với chính sách y tế, dân số, tập trung phát triển các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao để nâng cao thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ của người dân tộc thiểu số. Chú trọng các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

Hỗ trợ việc bảo tồn, khai thác, sử dụng những bài thuốc dân gian và phương pháp chữa bệnh cổ truyền có giá trị của đồng bào các dân tộc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

Nâng cao chất lượng dân số, phát triển dân số hợp lý của từng dân tộc. Trong đó, có chính sách hỗ trợ kịp thời để bảo tồn, phát triển các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, dân tộc thiểu số rất ít người.

Tăng cường tuyên truyền, can thiệp để giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm phổ cập giáo dục mầm non đối với trẻ em mẫu giáo tại một số tỉnh, thành phố.**

Mục tiêu của chính sách là các tỉnh, thành phố triển khai thí điểm đảm bảo tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được huy động đến cơ sở giáo dục mầm non để được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non đạt 97% vào năm 2030; phấn đấu có 100% trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non được học 2 buổi/ngày theo Chương trình giáo dục mầm non.

Quan tâm, thu hút, khuyến khích các trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng biên giới, hải đảo, bãi ngang ven biển sẽ là các đối tượng được ưu tiên huy động vì hiện nay các vùng khó khăn này tỷ lệ huy động trẻ chưa cao, sau khi thực hiện phổ cập sẽ dần thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục mầm non giữa các vùng/miền trên toàn quốc.

Theo dự thảo, đối tượng được hưởng chính sách gồm:

Trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi thực hiện phổ cập thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;

Trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi thực hiện phổ cập là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đang học tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

Quy định thí điểm tại 15 tỉnh thành phố các chính sách ưu đãi đối với trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi thực hiện phổ cập, đảm bảo tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được huy động đến cơ sở giáo dục mầm non để được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non.

Cụ thể, trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi phổ cập thuộc các trường mầm non công lập được miễn học phí; đối với các trường hợp khác việc miễn giảm học phí được thực hiện theo chính sách hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành.

Trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi phổ cập học tập tại các cơ sở phổ cập giáo dục mầm non được hỗ trợ tiền ăn trưa tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/cháu. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

Trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi phổ cập học tập tại các cơ sở phổ cập giáo dục mầm non được hỗ trợ chi phí học tập là 160.000 đồng/tháng/cháu. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, khả năng cân đối tài chính ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp cùng cấp ban hành định mức cụ thể về miễn giảm học phí, hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi phổ cập.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: KIÊN QUYẾT THAY THẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NHẤT LÀ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU KHÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ

Đây là nội dung trong Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội.

Chỉ thị có nhiều nội dung mới thể hiện quyết tâm chính trị của Thành ủy Hà Nội nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và phục vụ nhân dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội nhận định, thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong bối cảnh có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ thành phố tiếp tục phát huy truyền thống gương mẫu, đoàn kết, thống nhất, hợp tác, trách nhiệm, bản lĩnh, trí tuệ.

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy Hà Nội đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chủ động, sáng tạo, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, đạt được kết quả khá toàn diện.

Một số việc lớn có tính chiến lược, việc khó, tồn tại từ nhiều năm của thành phố đã được lựa chọn để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, bước đầu đạt kết quả, tạo chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, gần đây trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của không ít tập thể cấp ủy, địa phương, đơn vị; trong tham mưu, xử lý công việc của nhiều cá nhân cán bộ, công chức, viên chức đã bộc lộ những hạn chế, yếu kém, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cần được thẳng thắn nhìn nhận, phân tích, đánh giá nguyên nhân để có giải pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

Để khắc phục những hạn chế tồn tại, với quyết tâm tạo chuyển biến căn bản từ nhận thức đến hành động của cấp ủy Đảng và cả hệ thống chính trị về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội yêu cầu các cấp, các ngành từ thành phố xuống cơ sở tập trung thực hiện 6 nhiệm vụ.

Trong đó, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị thành phố về vị trí, vai trò và trách nhiệm trong việc chấp

hành cương, kỷ luật công vụ trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; tuyệt đối không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Không ngừng nâng cao tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, hiệu quả đối với công việc được giao; khơi dậy tình yêu Hà Nội, ý chí, khát vọng, tâm huyết xây dựng, phát triển Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại" bằng những việc làm cụ thể, hiệu quả, thiết thực.

Xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa liêm chính trong thực thi công vụ, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thường xuyên "tự soi, tự sửa", liên hệ bản thân với nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" để kịp thời có giải pháp khắc phục.

Thực hiện nghiêm các nghị quyết của Trung ương về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề liên quan, coi đây là một trong những công việc trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chỉ thị cũng yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện tốt phương châm các việc cấp bách phải được giải quyết ngay; các vấn đề lớn, khó, phức tạp, nhạy cảm được tập thể bàn bạc kỹ lưỡng, thấu đáo, thông suốt trước khi quyết định.

Các công việc khác phải được giải quyết bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng; lựa chọn đúng, trúng những vấn đề cần tập trung chỉ đạo, nhất là việc khó, những hạn chế, tồn tại đã được chỉ ra...

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội chỉ đạo tiếp tục thực hiện phân cấp, ủy quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp để kịp thời chấn chỉnh những khuyết điểm, lệch lạc và xử lý kịp thời, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả những phức tạp phát sinh từ thực tiễn ngay từ cơ sở.

Cá nhân các đồng chí cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, đi đầu về tinh thần trách nhiệm, tinh chuyên nghiệp, tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân, nói đi đôi với làm, chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đối diện và vượt qua khó khăn, thử thách vì công việc chung.

Đồng thời, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội cũng yêu cầu rà soát tổng thể chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cấp, ngành, đơn vị bảo đảm đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt, một việc giao một đơn vị chủ trì, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc...

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, nhất là kiểm tra đột xuất về thực hiện các thủ tục hành chính, về chấp hành quy định giờ giấc làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi những nhiều, gây phiền hà, tiêu cực và vi phạm khác.

Ngoài 6 nhiệm vụ, Chỉ thị còn có phụ lục gợi ý về nhận diện một số biểu hiện vi phạm kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố, bao gồm 12 biểu hiện về vi phạm kỷ cương, kỷ luật; 9 biểu hiện về né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; 4 biểu hiện về việc thực hiện cơ chế bảo vệ, khuyến khích những người dám đấu tranh, khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

HÀ NỘI: CÔNG KHAI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÂY PHIÊN HÀ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 08/8/2023, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 2458/UBND-SNV về tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới.

Theo đó, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tiếp tục tăng cường triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội (khóa XVII) về "Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025"; rà soát các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu đã được Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đặt ra phải hoàn thành trong 5 tháng cuối năm 2023...

Cùng với đó, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy định hành chính theo yêu cầu tại Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. Tập trung rà soát, cắt giảm, đề xuất phương án đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; bảo đảm cắt giảm, đề xuất phương án đơn giản hóa đến năm 2025, ít nhất 20% thủ tục hành chính nội bộ và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ theo chỉ đạo của Chính phủ...

Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, dịch vụ công đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội xem xét, phê duyệt, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Thực hiện hiệu quả cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố, bảo đảm tăng tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trong xây dựng; thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm kinh phí, có lộ trình phù hợp nâng cao mức khoán chi và tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Đồng thời, tăng cường thông tin, tuyên truyền về các nội dung của cải cách hành chính, ý nghĩa, kết quả các chỉ số tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính. Có hình thức khen thưởng phù hợp đối với cá nhân, tổ chức đạt thành tích tốt trong việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

TP. Hà Nội cũng chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính, trong đó chú trọng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm và công bố công khai cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà; kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng công chức, viên chức đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ...

Nguồn: hanoimoi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: NHỮNG BƯỚC TIẾN TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Với mục tiêu phát triển dựa trên nền tảng công nghệ, coi chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, TP. Hồ Chí Minh chỉ 0,78% ngân sách năm 2021 cho chuyển đổi số. Con số này năm 2022 là 0,97% và dự kiến năm 2023 là hơn 1%.

Thành phố năng động trong chuyển đổi số

Mới đây, Bộ Thông tin và Truyền thông vừa công bố kết quả đánh giá, xếp hạng về Chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh - DTI năm 2022, trong đó, Top 10 các tỉnh, thành phố có Chỉ số Chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh đứng đầu gồm có: Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thừa Thiên - Huế, Cần Thơ, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Bắc Giang, Nam Định. TP. Hồ Chí Minh năm nay đã đạt vị trí số 2 cả nước về chuyển đổi số, thăng hạng so với vị trí thứ 3 của năm ngoái. Cạnh đó, các hạng mục quan trọng là “Chính quyền số” và “Kinh tế số” của TP. Hồ Chí Minh đều ở vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành; “Xã hội số” xếp vị trí thứ 4/63 tỉnh, thành.

Những năm qua, TP. Hồ Chí Minh đã có nhiều đổi mới mạnh mẽ trong hoạt động chuyển đổi số. TP. Hồ Chí Minh coi chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đặt mục tiêu phát triển dựa trên nền tảng công nghệ. Năm 2021, thành phố chỉ 0,78% ngân sách cho chuyển đổi số. Con số này năm 2022 là 0,97% và dự kiến cho năm 2023 là hơn 1%.

Chương trình chuyển đổi số của TP. Hồ Chí Minh được xây dựng dựa trên chương trình chuyển đổi số quốc gia, Đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và Kiến trúc chính quyền điện tử TP. Hồ Chí Minh. TP. Hồ Chí Minh đặt ra tầm nhìn, mục tiêu đến năm 2030 sẽ trở thành đô thị thông minh với sự đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động của bộ máy chính quyền số, của các doanh nghiệp số và sự thịnh vượng, văn minh của một xã hội số.

TP. Hồ Chí Minh đã có nhiều chương trình đổi mới, nỗ lực vượt bậc trong chuyển đổi số. Tháng 3/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã ra mắt và đưa vào hoạt động Cổng thông tin chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh. Đây là kênh chính thức tổng hợp thông tin liên quan đến kế hoạch, chương trình chuyển đổi số và các hoạt động, kết quả chuyển đổi số của TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2022, TP. Hồ Chí Minh có hàng loạt sự kiện quan trọng về chuyển đổi số như thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của thành phố; Ra mắt “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh”; Có các hoạt động thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số; Tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh năm 2022...

Năm 2022, TP. Hồ Chí Minh đã triển khai thành công tập trung hạ tầng công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước trên nền tảng điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu thành phố và bảo đảm an toàn thông tin, hạ tầng mạng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Đến nay, chất lượng mạng viễn thông, internet và cáp quang băng thông rộng TP. Hồ Chí Minh được nâng cao và phủ khắp đến từng nhà người dân, 100% phường xã, thị trấn không có vùng lờm sóng.

Công tác chuyển đổi số đã và đang được diễn ra đồng bộ, mạnh mẽ trong các ngành, các lĩnh vực tại TP. Hồ Chí Minh như Cải cách hành chính, Tư pháp, Y tế, Văn hóa... Các doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh cũng được đánh giá là năng động, đi đầu trong công cuộc chuyển đổi số, nắm bắt xu thế toàn cầu.

Thách thức về con người

Chuyển đổi số là một quá trình quan trọng trong việc chuyển đổi hoạt động kinh doanh và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Điều này góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội bền vững, cùng với việc xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi và tăng cường sự cạnh tranh của thành phố trên bản đồ kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, chuyển đổi số cũng đặt ra nhiều thách thức cho thành phố, trong đó thách thức hàng đầu hiện nay là yếu tố con người.

Theo thống kê, chính quyền cơ sở tại địa phương đang đảm nhận một khối lượng công việc khổng lồ để phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý, điều hành địa phương, tại các Ủy ban nhân dân xã phường, quận huyện, từ cấp lãnh đạo đến cán bộ, công chức đang đảm trách “quá tải” so với lượng việc cần có.

Nhân lực dành cho chuyển đổi số cũng còn “thiếu và yếu”. Trả lời báo chí, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh Lâm Đình Thắng cho biết, khó khăn về kỹ thuật và con người là hai vấn đề hàng đầu của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính hiện nay. Theo ông Thắng, để chuyển hoạt động từ môi trường thực sang môi trường số thì phải có cán bộ công chức số, đội ngũ kỹ thuật và công dân số. Quá trình này phải có thời gian vừa chuyển đổi, vừa huấn luyện.

Về phần các đơn vị ngoài công lập, các doanh nghiệp tư nhân, nhân lực mảng công nghệ cũng đang chưa đáp ứng đủ yêu cầu. Báo cáo về xu hướng tuyển dụng nhân sự năm 2022 của TopCV vào đầu 2022 cho thấy, có 43% doanh nghiệp đối mặt tình trạng thiếu hụt nhân sự, trong đó, doanh nghiệp IT - Phần mềm thuộc nhóm có tỷ lệ thiếu nhiều nhất. Nhân sự công nghệ thông tin luôn nằm trong top ba vị trí được săn tìm trong năm 2022. Gần 65% doanh nghiệp có kế hoạch tăng nhu cầu tuyển dụng nhân lực công nghệ thông tin trong năm 2022. Không ít doanh nghiệp đang “gặp khó” về đào tạo nhân lực công nghệ chất lượng cao.

Đây cũng là điểm gây khó khăn cho các hoạt động chuyển đổi số, nhưng đồng thời cũng là động lực để thành phố nhanh chóng thúc đẩy chuyển đổi số, giải quyết “điểm nghẽn” về con người.

Nguồn: baophapluat.vn

TP. CẦN THƠ: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ 'NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀ TRUNG TÂM'

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Việt Trường - Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số thành phố vừa có văn bản chỉ đạo đơn đốc, triển khai một số nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Việt Trường chỉ đạo Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn... phải phát huy vai trò, trách nhiệm, vị trí tầm quan trọng của người đứng đầu trong lãnh đạo; chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tập trung thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của thành phố, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số theo phương châm "lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, phục vụ một cách thực chất và hiệu quả hơn"; rà soát, có giải pháp quyết liệt để triển khai, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

Người đứng đầu chính quyền TP. Cần Thơ yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn phải nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ về tập trung thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Ông Trần Việt Trường chỉ đạo các đơn vị phải tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; phối hợp giữa sở, ban, ngành và địa phương trong triển khai nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành và tham mưu cho Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ.

“Cương quyết xử lý những trường hợp sơ trách nhiệm, không dám tham mưu, không dám đề xuất, đùn đẩy trách nhiệm. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức chưa làm tốt nhiệm vụ của mình trong thực thi công vụ; bên cạnh đó, khuyến khích, bảo vệ, động viên, khen

thường kịp thời những người làm tốt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì công việc chung”, văn bản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ nhân mạnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ cũng yêu cầu tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo, Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 27/3/2023 về tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố...

Ông Trần Việt Trường chỉ đạo phải khẩn trương thực hiện rà soát, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân.

Nguồn: vietnamnet.vn

BẮC GIANG: NHIỀU ĐIỂM MỚI TRONG VIỆC ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 03/8/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 1136/QĐ-UBND về việc xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Trong đó, có nhiều điểm mới so với Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 về việc xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Một là, Quyết định mới không quy định Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, mà phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định. Đồng thời, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân cấp xã trên Phần mềm tại địa chỉ <http://parindex.bacgiang.gov.vn>.

Hai là, có nhiều tiêu chí đánh giá trong Quyết định 1823/QĐ-UBND được bỏ, như: Tỷ lệ công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc để phân văn bản đến, văn bản đi và giao việc trên phần mềm; đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành Công ty cổ phần; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.

Ba là, nhiều tiêu chí được sửa đổi phù hợp với Bộ tiêu chí đánh giá cấp tỉnh và các quy định mới: Sửa công thức tính điểm theo Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh; sửa các tên gọi theo quy định mới; sửa các mốc thời gian so sánh.

Bốn là, có nhiều tiêu chí mới được bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của địa phương: ban hành Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức; công khai ngân sách nhà nước; bổ sung theo quy định mới về chuyển đổi số: cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình,

thanh toán trực tuyến, thực hiện số hóa; bổ sung tiêu chí tương ứng với Bộ tiêu chí đánh giá cấp tỉnh: Tổ chức, gặp mặt với người dân, doanh nghiệp.

Quyết định số 1136/QĐ-UBND quy định rõ ràng hơn, chi tiết hơn, sát với nhiệm vụ triển khai tại các cơ quan địa phương. Đó đó, bộ tiêu chí là công cụ để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, toàn diện, khách quan, công bằng kết quả triển khai cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

SON LA: ĐƠN VỊ TIÊU BIỂU THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2022, Sở Nội vụ đứng thứ 2 trong bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính khối các sở, ngành của tỉnh Sơn La. Phát huy kết quả đạt được, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm trên các lĩnh vực thủ tục hành chính, thể chế, chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thanh Tịnh, cho biết: Sở đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính với 7 nhiệm vụ trọng tâm và 68 nhiệm vụ cụ thể. Hằng tháng, tổ chức giao ban đánh giá kết quả thực hiện và đề ra những giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong tháng tiếp theo. Bên cạnh đó, phát động phong trào thi đua khích lệ các tập thể, cá nhân, cán bộ, công chức đề xuất các giải pháp, sáng kiến hay trong cải cách hành chính; tổ chức tự đánh giá, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kết quả công tác cải cách hành chính; tiến hành các cuộc kiểm tra thường xuyên, đột xuất tại các phòng, đơn vị trực thuộc...

Đối với công tác thể chế, Sở Nội vụ thường xuyên tổ chức theo dõi thống kê các tổ chức, cá nhân chưa xử lý, quá hạn xử lý văn bản; kiểm soát văn bản đi, đến của Sở. Việc rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực của ngành thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết luôn được quan tâm, đảm bảo tính hợp pháp, nâng cao hiệu quả quản lý. Ngay từ đầu năm, Sở Nội vụ đã ban hành kế hoạch cụ thể về việc kiểm soát thủ tục hành chính với 8 nhiệm vụ trọng tâm, 19 nhiệm vụ cụ thể; trong đó, tập trung rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Hiện nay, Sở Nội vụ có 91 thủ tục hành chính, trong đó 89 thủ tục hành chính mức độ 4 được niêm yết, công khai, thực hiện tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và thực hiện 100% thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa hiện đại. Các hồ sơ mẫu, biểu mẫu của các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đều được công khai tại trụ sở cơ quan, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ, Cổng thông tin điện tử của tỉnh Sơn La. Ngoài ra, Sở Nội vụ còn thường xuyên rà soát, đề xuất các phương

án đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành được giải quyết nhanh chóng, đúng quy định.

Từ đầu năm đến nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La đã tiếp nhận gần 500 hồ sơ, trong đó, trên 80% hồ sơ giao dịch trực tuyến; 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn. Qua thăm dò ý kiến của tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính, 100% ý kiến được khảo sát trả lời rất hài lòng về việc giải quyết các yêu cầu thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức.

Đến giao dịch về công tác thi đua - khen thưởng với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La, Phó Chánh văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ Lê Diệu Thùy chia sẻ: Các quy định, thủ tục, trình tự được niêm yết công khai, rõ ràng, giúp chúng tôi dễ dàng theo dõi, nghiên cứu. Tôi còn được cán bộ Sở tận tình hướng dẫn thực hiện gửi hồ sơ trực tuyến, góp phần nhanh chóng hoàn thiện các giao dịch theo nhu cầu, tiết kiệm thời gian.

Sở Nội vụ còn tham mưu nhiều hình thức theo dõi, kiểm tra bằng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiệp vụ, hoạt động quản lý, minh bạch hóa toàn bộ thủ tục và quy trình, các bước thực hiện, tiến trình giải quyết hồ sơ. Đẩy mạnh việc triển khai phần mềm quản lý văn bản, điều hành công việc VNPT-iOFFICE; khai thác tối đa các tính năng của phần mềm vào xử lý công việc... Hiện nay, trên 99% văn bản, tài liệu hành chính thông thường được trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị dưới dạng điện tử, thực hiện ký số 99,7% văn bản; qua đó, nâng cao chất lượng, tiến độ thực hiện công việc.

Cùng với đó, đơn vị đã chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bố trí, sắp xếp công chức, viên chức đáp ứng được vị trí việc làm gắn với chuyên môn nghiệp vụ. Đến nay, 100% công chức, viên chức của Sở đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo ngạch, chức danh, nghề nghiệp, vị trí việc làm, trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Sở còn chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính; chủ trì phối hợp kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các địa phương, đơn vị.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến giải quyết công việc, Sở Nội vụ từng bước khắc phục những hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần đưa Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sơn La và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh Sơn La đạt vị trí cao qua các năm, phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Nguồn: baosonla.org.vn

TP. NINH BÌNH: NỖ LỰC CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2022, TP. Ninh Bình xếp vị trí thứ 6/8 huyện, thành phố trong bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Ninh Bình. Hiện các ban, ngành, địa phương trong thành phố đang nỗ lực cải thiện thứ hạng, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, năng lực cạnh tranh của địa phương.

Nâng cao trách nhiệm, năng lực của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nâng cao sự hài lòng của người dân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, phường (bộ phận "Một cửa") đang được các địa phương tiếp tục quan tâm đẩy mạnh nhằm hướng đến nền hành chính hiện đại, vì dân.

Đồng chí Lê Thị Minh, công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Ninh Sơn (TP. Ninh Bình) cho biết: Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch hàng ngày tiếp nhận hồ sơ nhiều, chủ yếu là chứng thực. Khi Nhân dân đến Bộ phận "Một cửa" phường thực hiện các thủ tục hành chính, tôi đã hướng dẫn Nhân dân tiếp cận việc nộp hồ sơ trực tuyến, hướng dẫn lập tài khoản trực tuyến, tuyên truyền bằng tờ rơi và bằng hình ảnh video hướng dẫn phát tại Bộ phận "Một cửa" nhằm giảm chi phí và tạo thuận tiện cho người dân. Bên cạnh đó, tôi thường xuyên cập nhật các văn bản mới chỉ đạo của tỉnh, thành phố; thực hiện quy định nhập và nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

Phường Ninh Sơn là đơn vị xếp thứ 11/14 đơn vị xã, phường của thành phố trong đánh giá xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2022. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn Nguyễn Văn Đạt cho biết: Xác định nguyên nhân xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của phường còn thấp, để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trong thời gian tới, ngay từ đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn đã xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính giải quyết liên thông tại Bộ phận "Một cửa" phường; quán triệt cán bộ, công chức nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên tổ chức giao ban hàng tháng, có đánh giá nhận xét những mặt được, hạn chế, trên cơ sở đó đề nghị cán bộ công chức tại Bộ phận "Một cửa" tiếp thu, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, khuyến khích những sáng kiến trong triển khai công tác cải cách hành chính của cán bộ, công chức; gắn công tác tuyên truyền về cải cách hành chính trong các hội nghị của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các hội, đoàn thể nhằm tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân trên địa bàn phường thực hiện tốt các thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí và công sức đi lại của tổ chức, công dân, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số toàn phường.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các nhiệm vụ cải cách hành chính của phường đều cơ bản hoàn thành theo kế hoạch, đạt tỷ lệ 80%. Các thủ tục hành chính sau khi được xử lý trên hệ thống một cửa điện tử đã thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Ninh Bình Hoàng Ngọc Khuyến cho biết: Chỉ số cải cách hành chính là chỉ số bao gồm rất nhiều lĩnh vực khác nhau,

từ cải cách thể chế đến cải cách công vụ, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện được sử dụng đánh giá, xếp hạng 8 huyện, thành phố, bao gồm 8 lĩnh vực đánh giá, 49 tiêu chí và 114 tiêu chí thành phần. Tổng điểm đánh giá là 100 điểm, trong đó 27 điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội học. Theo bảng xếp hạng được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình công bố năm 2022 về Chỉ số cải cách hành chính, TP. Ninh Bình đứng thứ 6/8 huyện, thành phố trong toàn tỉnh với 87,345 điểm.

Để nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, năm 2023, Ủy ban nhân dân TP. Ninh Bình đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên cơ sở tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra. Tăng cường trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị, cá nhân trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là người đứng đầu ở các phòng, ban, đơn vị.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TP. Ninh Bình và các xã, phường đã và đang thực hiện công khai niêm yết 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị trực tiếp bằng hệ thống bảng gắn tường tại vị trí thích hợp, dễ quan sát ngay gần cửa ra vào bộ phận "Một cửa"; cập nhật trên website hệ thống dịch vụ công tỉnh Ninh Bình (<https://dichvucong.ninhbinh.gov.vn>); đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố và thông báo trên trang Fanpage Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố. Xây dựng các video, clip hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phát tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, trên hệ thống mạng xã hội của thành phố. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân TP. Ninh Bình là 270 thủ tục hành chính/15 lĩnh vực và tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn là 115 thủ tục hành chính/13 lĩnh vực.

Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tái cấu trúc, cắt giảm quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng của TP. Ninh Bình 0868.517.132, số điện thoại đường dây nóng của Trường Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố để tiếp nhận 24/24h phản ánh kiến nghị của người dân, các vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Thường xuyên theo dõi, cập nhật, tiếp nhận, xử lý và đăng tải công khai các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (nếu có) trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, lãnh đạo thành phố chỉ đạo, quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thành phố, bộ phận "Một cửa" các xã, phường thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin của cá nhân, tổ chức đến giao dịch thủ tục hành chính, số hóa dữ liệu hồ sơ, luân chuyển hồ sơ trên Hệ thống một cửa điện tử và sử dụng chữ ký số trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng khai thác dịch vụ dân cư trên hệ thống một cửa điện tử; không để xảy ra tình trạng yêu cầu cung cấp lại thông tin (sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy tờ xác nhận cư trú), hồ sơ điện tử hoặc đã được số hóa có giá trị pháp lý được kết nối, chia sẻ trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính...

Với sự cố gắng, trách nhiệm, nghiêm túc, đồng bộ của cán bộ, công chức, trong Quý II/2023, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố tiếp nhận 1.698 hồ sơ và thực hiện 192 hồ sơ liên thông lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội; 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố được số hóa hồ sơ, luân chuyển trên hệ thống một cửa điện tử và sử dụng chữ ký số trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Không có phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân TP. Ninh Bình và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

NGHỆ AN: KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vừa ban hành Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về 'Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2022'.

Theo đó, ngày 28/6/2023, Đoàn Giám sát - Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Báo cáo số 168/BC-ĐGS về kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về "Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2022". Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế về công tác cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2020 - 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, tồn tại nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Mục đích của kế hoạch nhằm đề ra các giải pháp nhằm khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Báo cáo số 168/BC-ĐGS ngày 28/6/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về "Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2022"; Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành và cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính; Khắc phục những nút thắt, điểm nghẽn trong công tác cải cách hành chính tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấn chỉnh khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế được chỉ ra tại Báo cáo số 168/BC-ĐGS ngày 28/6/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về "Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2022".

Kế hoạch cũng đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, tiếp tục đề cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách

hành chính, đối với các cơ quan, đơn vị còn tình trạng giao cấp phó phụ trách công tác cải cách hành chính khẩn trương phân công lại nhiệm vụ để đúng với tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch cải cách hành chính tỉnh Nghệ An tại Chỉ thị số 08/CT-UBND tỉnh ngày 04/02/2021; thực hiện nghiêm nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương; Thông báo số 169/TB-VPCP ngày 05/5/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ tư ngày 19/4/2023;

Đổi mới hình thức và nội dung tuyên truyền, phân công trách nhiệm cụ thể, phối hợp nhịp nhàng, có trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong tuyên truyền cải cách hành chính.

Đề cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ các nội dung trong công tác cải cách hành chính, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo những sáng kiến hay, cách làm mới trong công tác cải cách hành chính.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

Về cải cách thể chế, nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tiễn; bố trí nguồn lực đầy đủ để thực hiện văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước. Xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật trái thẩm quyền, trái quy định của pháp luật, sai sót thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản. Đảm bảo đúng quy trình việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

Về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An công bố, đảm bảo 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý; cắt giảm đơn giản hóa thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tập trung một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường, thuế, hải quan, y tế... nhất là thủ tục hành chính liên quan liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các giải pháp để tăng tỷ lệ nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến;

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và chất lượng việc tuân thủ, áp dụng thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, địa phương; quan tâm bố trí nguồn lực phục vụ cho công tác cải cách thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành kịp thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương gắn với việc thực hiện Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) của các cơ quan, đơn vị đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp, đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân công, phân cấp.

Về cải cách chế độ công vụ, công chức, thực hiện nghiêm việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức. Bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt.

Tăng cường các hoạt động kiểm tra nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về chuẩn mực xử sự, thái độ giao tiếp ứng xử, nội quy, giờ giấc làm việc. Phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ.

Chỉ đạo tổ chức triển khai bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đã được phê duyệt theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Đối với các đơn vị thực hiện chính sách tinh giản biên chế còn chậm tiến độ cần khẩn trương nhanh chóng hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

Về cải cách tài chính công, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học - công nghệ công lập theo các quy định của Chính phủ;

Đảm bảo kịp thời tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công ở nhiều ngành, địa phương, đơn vị theo quy định; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách đối với các cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra và chấn chỉnh các sai phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính các cấp ở địa phương.

Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả việc chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo kế hoạch đã ban hành;

Tiếp tục triển khai kiến trúc chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ, nhiệm vụ đảm bảo tính đồng bộ ở các cấp trong năm 2023; Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan, đơn vị.

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG TRỊ: TP. ĐÔNG HÀ TĂNG TỐC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ, ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Thực hiện các chủ trương, chính sách về xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, hiện nay TP. Đông Hà đang đầu tư nhiều lĩnh vực để tăng tốc thực hiện các nhiệm vụ quan trọng này.

Coi trọng xây dựng chính quyền số

Để xây dựng chính quyền số hiệu quả, TP. Đông Hà coi trọng xây dựng và phát triển hạ tầng mạng và trang thiết bị công nghệ thông tin. Hạ tầng viễn thông, internet ngày càng hiện đại, đồng bộ; internet băng thông rộng đã được triển khai, lắp đặt tại 9 phường.

Hạ tầng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân TP. Đông Hà, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các phường đã được đầu tư, mua sắm bổ sung cơ bản đáp ứng đủ về số lượng; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử đồng bộ trên cơ sở kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, kết nối đảm bảo an toàn và an ninh thông tin.

Tiếp tục duy trì hoạt động các phần mềm do Ủy ban nhân dân TP. Đông Hà đầu tư, quản lý; triển khai có hiệu quả ứng dụng “một cửa điện tử” tại Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, nâng cao tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

Việc sử dụng văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số, xử lý hồ sơ trên hệ thống “một cửa điện tử”, triển khai dịch vụ công trực tuyến được quan tâm. Các loại văn bản lưu hành nội bộ của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường (trừ một số văn bản, tài liệu bắt buộc phải lưu hồ sơ bản chính) được xử lý hoàn toàn dưới dạng điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

Các văn bản đều được trình, thẩm định và thực hiện ký số trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản - hồ sơ công việc tại địa chỉ vpd. quangtri.gov.vn. Triển khai việc sử dụng chữ ký số trong thanh toán điện tử, dịch vụ công lĩnh vực kho bạc nhà nước, thuế và bảo hiểm xã hội...

Hướng dẫn cấp đầy đủ chữ ký số cho cán bộ, công chức tại Bộ phận “một cửa” thành phố và các phường, phục vụ số hóa hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Hầu hết các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường thực hiện 100% ký số phê duyệt chứng từ thanh toán qua dịch vụ công kho bạc, thuế và bảo hiểm xã hội trên môi trường internet...

Về xử lý hồ sơ trên hệ thống “một cửa điện tử”, hiện có 291 thủ tục hành chính cấp thành phố, 142 thủ tục hành chính cấp phường. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước và đúng hạn đạt tỉ lệ 99,89%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn 0,11%.

Trên cơ sở hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân Tp. Đông Hà chuẩn hóa các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính phù hợp thực tế phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao ở thành phố và ở các phường...

Hướng đến đô thị thông minh

Xác định xây dựng đô thị thông minh là yêu cầu tất yếu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành đô thị của chính quyền, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp trong thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, TP. Đông Hà đã triển khai nhiều giải pháp.

Cùng với duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP. Đông Hà từ cuối tháng 12/2020, giúp đô thị thông minh thành phố giám sát, quản lý và tiếp nhận thông tin của người dân, từ tổng quan đến chi tiết các lĩnh vực, từ đó đưa ra các quyết định nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, TP. Đông Hà tiếp tục tăng cường đầu tư cho xây dựng đô thị thông minh.

Từ năm 2022 đến nay, Ủy ban nhân dân TP. Đông Hà đã bố trí nguồn lực để đầu tư 7 dự án thành phần thuộc Đề án xây dựng đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 với tổng mức đầu tư hơn 18 tỷ đồng, gồm các dự án: Xây dựng hệ thống an toàn bảo mật, an toàn thông tin; Giải pháp lắng nghe công dân mạng xã hội; Hạ tầng trang thiết bị phục vụ xây dựng đô thị thông minh; Xây dựng ứng dụng đô thị thông minh trực tuyến trên thiết bị thông minh.

Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý và điều khiển chiếu sáng thông minh; Hệ thống đo mực nước tự động để giám sát và cảnh báo ngập lụt tại cộng đồng; Xây dựng thí điểm mô hình nông nghiệp thông minh.

Hiện nay, các dự án đã cơ bản hoàn thành, hoạt động bước đầu mang lại hiệu quả. Đơn cử như Hệ thống đo mực nước tự động để giám sát và cảnh báo ngập lụt tại cộng đồng đã tích hợp lên ứng dụng IOC Đông Hà đã giúp lãnh đạo thành phố, các đơn vị chuyên môn và người dân dễ dàng nắm tình hình diễn biến lũ lụt theo thời gian thực tế để sớm có kế hoạch phòng tránh.

Đặc biệt, hệ thống đã tích hợp với trạm thủy văn quốc gia trên sông Hiếu, sông Thạch Hãn và bản đồ ngập lụt của thành phố sẽ nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền khi có lũ lụt xảy ra.

Cùng với đó, TP. Đông Hà quan tâm nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin. Cuối năm 2022, Viettel Quảng Trị chính thức phát sóng dịch vụ 5G tại một số khu vực ở trung tâm TP. Đông Hà. Hiện nay, trên địa bàn TP. Đông Hà đã phủ sóng 100% mạng 3G, 4G; internet cáp quang đã kéo đến 99% các địa bàn có dân cư sinh sống, không có “vùng lõm” sóng di động...

“Xây dựng chính quyền số là giải pháp đột phá để cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả, tính minh bạch trong hoạt động của các cấp chính quyền. Do vậy, TP. Đông Hà triển khai thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong xây dựng đô thị thông minh, thành phố trước mắt ưu tiên việc tăng tính tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để tạo thuận lợi hơn, nhanh hơn trong giải quyết thủ tục hành chính cũng như nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh trật tự, môi trường, quy hoạch, trật tự xây dựng và ứng phó thiên tai. Dù còn gặp không ít khó khăn, nhưng lợi ích từ xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh mang lại cho cả người dân, doanh nghiệp và chính quyền là rất rõ ràng, thiết thực. Đông Hà sẽ tiếp tục tăng

tốc thực hiện các nhiệm vụ quan trọng này”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đông Hà Nguyễn Sỹ Trọng cho biết.

Nguồn: baoquangtri.vn

ĐẮK NÔNG: QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 07/8/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 957/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Quy định được ban hành nhằm mục tiêu đảm bảo việc theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, TP. Gia Nghĩa (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); So sánh, xếp hạng kết quả cải cách hành chính hằng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đó, thấy rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành để có giải pháp, biện pháp nhằm khắc phục, cải thiện chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính hằng năm.

Quy định cũng đặt ra yêu cầu chỉ số cải cách hành chính phải bám sát nội dung Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh Đắk Nông hằng năm và từng giai đoạn; Chỉ số cải cách hành chính phải bảo đảm tính thống nhất, khả thi, phù hợp với công tác chỉ đạo, điều hành của cấp có thẩm quyền và đặc điểm, điều kiện thực tế; việc đánh giá phải thực chất, khách quan, công bằng, đúng với kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; Hình thành hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, kịp thời từ cấp tỉnh đến cấp xã và thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá.

Phạm vi điều chỉnh gồm công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã. Đối tượng áp dụng gồm các sở, ban, ngành (22 đơn vị) gồm: 18 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện (07 huyện và 01 thành phố); Ủy ban nhân dân cấp xã (71 xã, phường, thị trấn).

Hội đồng đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh Đắk Nông gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch Hội đồng; các thành viên gồm: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng phòng Phòng cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ, Sở Nội vụ (kiêm thư ký); Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực Hội đồng.

Hội đồng đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng; Trưởng phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm Trưởng các phòng chuyên môn có liên quan.

Mạnh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BÌNH ĐỊNH: KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ

Thực hiện Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2023 và Thông báo số 1179/TB-ĐKT ngày 11/7/2023 của Đoàn kiểm tra cải cách hành chính năm 2023; Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh đã tiến hành kiểm tra thực tế công tác cải cách hành chính tại thị xã Hoài Nhơn và huyện Phù Mỹ, An Lão.

Từ ngày 24/7/2023 đến ngày 02/8/2023, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh do Ông Lâm Trường Định - Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính - Văn thư, lưu trữ - Sở Nội vụ làm Phó Trưởng đoàn đã đến làm việc và tiến hành kiểm tra thực tế tại Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn, 03 phường: Hoài Hảo, Tam Quang Nam, Hoài Châu; Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ, 03 xã: Mỹ Chánh Tây, Mỹ Lợi, Mỹ Thành; và Ủy ban nhân dân huyện An Lão, 03 xã, thị trấn: An Lão, An Hưng, An Hòa.

Theo báo cáo và qua kiểm tra thực tế, công tác cải cách hành chính tại các đơn vị được kiểm tra luôn được quan tâm, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về cải cách hành chính; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các đơn vị đã xác định đầy đủ nội dung cải cách hành chính theo quy định và có phân công triển khai thực hiện cụ thể; Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện đã ban hành nhiều kế hoạch, văn bản để chỉ đạo thực hiện các nội dung cải cách hành chính và khắc phục các tồn tại, hạn chế trong cải cách hành chính của địa phương. Các đơn vị thực hiện tốt việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Ủy ban nhân dân các huyện và các xã, thị trấn triển khai đồng bộ các thủ tục hành chính được thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, đã tiến hành cập nhật hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử đảm bảo theo quy định, có thực hiện xin lỗi người dân đối với các hồ sơ thủ tục hành chính bị trễ hẹn.

Ủy ban nhân dân các huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai việc rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy của các cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện; 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định của cấp trên về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Các đơn vị được kiểm tra đã ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện đối với công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, công tác theo dõi thi hành pháp luật, công tác phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; ban hành Quy chế chi tiêu

nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và thực hiện đảm bảo theo quy định; đã thực hiện công khai tài chính ngân sách trên Trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định. Ủy ban nhân dân các xã đã ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ủy ban nhân dân xã theo quy định; tổ chức đầy đủ các cuộc họp Ủy ban nhân dân theo quy chế làm việc; thực hiện việc phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của phường theo quy định. Các huyện đã triển khai và sử dụng chữ ký số chuyên dùng đối với văn bản điện tử đảm bảo theo quy định; đã tạo lập hồ sơ công việc theo danh mục hồ sơ trên môi trường mạng; trang thông tin điện tử của huyện thường xuyên cập nhật.

Các thành viên Đoàn kiểm tra của tỉnh đề nghị các đơn vị cần chú trọng khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua quá trình kiểm tra: Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính còn chung chung, chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chưa thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính; chưa kịp thời ban hành kế hoạch khắc phục các tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính; công tác tuyên truyền cải cách hành chính chưa đạt hiệu quả. Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa đúng theo quy định; chưa niêm yết thủ tục hành chính đầy đủ theo quy định. Một số văn bản áp dụng pháp luật của xã chưa đảm bảo về căn cứ pháp lý, thể thức trình bày, hiệu lực thi hành; chưa phân biệt được các loại hình thức văn bản; chưa kịp thời rà soát, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành. Việc công khai số liệu dự toán ngân sách xã và Kế hoạch hoạt động tài chính khác chưa đảm bảo theo quy định về thời gian, hình thức công khai. Kế hoạch chuyển đổi số chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chưa ban hành quy chế hoạt động của Ban biên tập Trang thông tin điện tử; việc tạo lập hồ sơ công việc trên hệ thống văn phòng điện tử còn thấp; tỷ lệ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tuyến còn thấp.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo các phòng, ban của huyện và Ủy ban nhân dân các xã đã nêu lên một số nội dung khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách hành chính đã được các thành viên Đoàn kiểm tra ghi nhận và giải đáp.

Kết luận tại buổi làm việc, Đoàn kiểm tra đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện và các xã đã được kiểm tra, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục về Sở Nội vụ trước ngày 20/9/2023 để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nguyễn Thị Thanh Trà, Sở Nội vụ tỉnh Bình Định

KON TUM: CẢI THIỆN RÕ RỆT CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Kết quả thứ bậc Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 của tỉnh Kon Tum có cải thiện rõ rệt. Theo báo cáo xếp hạng được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố, năm 2022, tỉnh đạt 64,89 điểm, xếp thứ 37/63 tỉnh, thành. So với năm 2021, chỉ số PCI tăng 24 bậc; có 8/10 chỉ số thành phần tăng điểm so với năm 2021. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và xử lý các vụ phá rừng giảm mạnh trên cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2022.

Những kết quả nổi bật này được ghi nhận trong Báo cáo Thẩm tra Báo cáo số 160/BC-UBND ngày 1.6.2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về kết quả thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-HĐND về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 - kỳ họp thường lệ cuối năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (do Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện).

Quyết liệt thực hiện lời hứa, cam kết

Tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành nghị quyết về chất vấn, trả lời chất vấn, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đã trả lời chất vấn cần có kế hoạch với lộ trình cụ thể và quyết liệt thực hiện lời hứa, cam kết của mình trước Hội đồng nhân dân tỉnh; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan đến những thiếu sót, chậm trễ đã được đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ ra; đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục những hạn chế, có kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn.

Trong đó, tập trung chủ yếu vào 2 nội dung: (1) Đối với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); (2) Đối với công tác quản lý bảo vệ rừng. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện, đến nay đã đạt được những kết quả tích cực.

Theo đó, về nâng cao các chỉ số cấp tỉnh, kết quả thứ bậc PCI năm 2022 của tỉnh có cải thiện rõ rệt. Theo báo cáo xếp hạng được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt nam công bố, năm 2022, tỉnh Kon Tum đạt 64,89 điểm, xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố. So với năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Kon Tum đã tăng 24 bậc; có 8/10 chỉ số thành phần tăng điểm so với năm 2021. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đạt 39,98 điểm, tăng 0,09 điểm so với năm 2021, thuộc “Nhóm điểm thấp”; PAR Index đạt 81,35 điểm, xếp thứ 55/63 cả nước, tăng 4 bậc so với năm 2021; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đạt 78,39%, xếp thứ 42/63 cả nước, tăng 2 bậc so với năm 2021.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng và xử lý các vụ phá rừng giảm mạnh trên cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2022. Cụ thể: tổng số vụ vi phạm giảm 32 vụ (giảm 58,2%); khối lượng vi

phạm giảm 132,840m³ gỗ (giảm 69,9%); diện tích thiệt hại giảm 28,262ha (giảm 89,3%). Tổng số vụ đã xử lý 27 vụ (xử lý hình sự 3 vụ, xử lý hành chính 20 vụ, xử lý khác 4 vụ).

Kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp

Để tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa với những nội dung đã hứa, cam kết, qua thẩm tra, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các văn bản của Trung ương; các nghị quyết của Tỉnh ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cấp tỉnh. Tăng cường thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi số trên địa bàn. Đồng thời, thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư vào tỉnh được triển khai đúng tiến độ, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của lực lượng làm nhiệm vụ quản lý bảo vệ và phát triển rừng; kịp thời xem xét kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân khi để xảy ra sai phạm. Khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập trong việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ rừng; thi hành Luật Đất đai về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

“Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cần chỉ đạo các thành viên sau khi trả lời chất vấn tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, khẩn trương xây dựng kế hoạch với lộ trình cụ thể và quyết liệt hơn thực hiện lời hứa, cam kết của mình trước Hội đồng nhân dân tỉnh” - Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum nhấn mạnh.

Nguồn: daibieunhandan.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: 96,9% HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC GIẢI QUYẾT ĐÚNG HẠN

Vừa qua, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức hội nghị trực tuyến sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối 2023.

Ông Nguyễn Văn Thọ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh chủ trì; ông Đặng Minh Thông, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thường trực cải cách hành chính tỉnh cùng lãnh đạo các sở, ban ngành cấp tỉnh tham dự hội nghị tại điểm cầu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo báo cáo của Sở Nội vụ, công tác cải cách hành chính trong 6 tháng đầu năm của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Trong đó, toàn tỉnh giải quyết được hơn 300.730 hồ sơ, tỷ lệ đúng hẹn đạt 96,9%.

Ngoài ra, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 246.817/256.332 hồ sơ được xử lý trực tuyến, đạt 96,2%; đặc biệt có 9 sở, 1 huyện, 24 đơn vị cấp xã đạt tỷ lệ 100%.

100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng hóa đơn điện tử; 21,32% người dân có định danh điện tử; 95,52% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng thông; 82,52% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác...

Tại Hội nghị, lãnh đạo các sở, ban ngành, địa phương đã chỉ một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính trong 6 tháng đầu năm, đồng thời đề ra các giải pháp tháo gỡ trong thời gian tới như: Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tiếp tục thực hiện việc xin lỗi người dân, doanh nghiệp khi để xảy ra trễ hẹn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giải quyết thủ tục hành chính ...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, ông Nguyễn Văn Thọ yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cần nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; triển khai ngay các nhiệm vụ để cải thiện, nâng cao các Chỉ số thủ tục hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh năm 2023; thực hiện các khâu đột phá trong cải cách hành chính bằng các mô hình, sáng kiến phù hợp với thực tế tại đơn vị.

Các đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kịp thời công bố, cập nhật, bãi bỏ những thủ tục hành chính hết hiệu lực và niêm yết, công khai đúng quy định; thực hiện nghiêm việc bãi bỏ yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính; chỉ đạo công chức tham mưu giải quyết thủ tục hành chính đúng thẩm quyền, quy trình, thời gian quy định, bảo đảm đúng và sớm hạn tối thiểu 98%, có văn bản xin lỗi người dân khi trễ hẹn.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THỂ CHẾ NỀN HÀNH CHÍNH GẮN VỚI NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ TRONG VIỆC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

Trong bối cảnh đất nước ta đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì vấn đề hoàn thiện chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại càng có ý nghĩa rất quan trọng để thực hiện thắng lợi những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Quá trình cải cách hành chính và cải cách thể chế nền hành chính giai đoạn 2021 - 2030

Kết quả việc triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước gắn với tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2011 - 2020.

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Đảng ta đã xác định cải cách hành chính là một trong ba khâu đột phá để phát triển đất nước, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả, tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước các cấp; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Quá trình triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần “tạo tiền đề, thúc đẩy sự phát triển đồng bộ trên nhiều lĩnh vực trong triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính các cấp từ Trung ương đến địa phương, nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế toàn cầu hóa”(1).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nổi bật, công tác cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế nhất định. Trong đó, cải cách thể chế được đánh giá là chưa có sự đồng bộ trong cải cách hành chính với cải cách lập pháp, cải cách tư pháp. Thể chế, pháp luật vẫn còn chưa đồng bộ và thiếu nhất quán, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và dân chủ hoá đời sống xã hội trong điều kiện mới. Công cuộc cải cách luôn “đụng chạm” đến lợi ích của không ít cá nhân và lợi ích nhóm, lợi ích ngành khiến cho việc thực hiện luôn gặp khó khăn, cản trở...; thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp, đặc biệt là các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng... Cải cách thủ tục hành chính vẫn chưa thực sự là động lực mạnh mẽ cho cải thiện môi trường kinh doanh. Điều kiện kinh doanh chậm được cắt giảm(2).

Bên cạnh đó, việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng trong một số lĩnh vực còn chậm, chưa đầy đủ; hệ thống pháp luật vẫn bị đánh giá là chồng chéo, phức tạp, tính dự báo và ổn định chưa cao; chưa có khả năng thích nghi, ứng biến với những đòi hỏi phong phú từ thực tiễn... hoạt động xây dựng pháp luật còn một số hạn chế về năng lực phân tích, hoạch định chính sách; việc xây dựng chính sách, đánh giá tác động, lấy ý kiến góp ý chưa mang lại hiệu

quả. Việc tổ chức thi hành pháp luật chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực sự gắn kết với công tác xây dựng pháp luật(3). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Hệ thống pháp luật còn một số quy định chưa thống nhất, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn. Chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương, phép nước có nơi còn bị xem nhẹ, xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước...”. Những hạn chế, yếu kém liên quan đến công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và thực thi pháp luật, chính sách hiệu quả chưa cao, thực thi pháp luật chưa hiệu quả, chấp hành pháp luật có nơi chưa nghiêm, việc giám sát chưa chặt chẽ, chi phí tuân thủ pháp luật còn cao... Có thể nói, khi việc chấp hành pháp luật, xử lý vi phạm chưa nghiêm, chưa kịp thời, tổ chức thực thi pháp luật chưa hiệu quả sẽ ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả quản lý nhà nước và tình hình phát triển chung của kinh tế - xã hội.

Những nội dung cơ bản của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030

Về yêu cầu: ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 với quan điểm quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những đột phá phát triển đất nước; gắn cải cách hành chính đồng bộ với cải cách lập pháp, cải cách tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chương trình xác định cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ngoài ra, trước tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Chương trình cũng xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số, tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ.

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 còn hướng đến mục tiêu tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Về nội dung: Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung cơ bản là: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Trọng tâm cải cách hành chính trong 10 năm tới là cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật...

Đối với vấn đề cải cách thể chế, Chương trình xác định: tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập,

trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

Nội dung cải cách thể chế xác định các mục tiêu cụ thể theo 02 giai đoạn, trong đó đến năm 2025: cơ bản hoàn thiện thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; hoàn thiện khung khổ pháp lý về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Đến năm 2030: là giai đoạn hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành hiệu quả thể chế nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo đột phá trong tư duy huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước.

Một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật thời gian tới

Một là, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cấp ủy đảng nhằm tạo sự đột phá trong nhận thức và hành động đối với cải cách hành chính và tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực này; tăng cường phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng; quán triệt và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đặc biệt coi trọng nhiệm vụ hoàn thiện thể chế trong số các nhiệm vụ cụ thể của cải cách hành chính. Trong đó, coi trọng và phát huy vai trò của của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội, người dân đối với công tác hoàn thiện thể chế, công tác cải cách hành chính.

Hai là, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ trên cơ sở các nội dung được quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức... nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, theo hướng tinh gọn và gắn với tinh giản biên chế; công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tập trung làm rõ mối quan hệ cũng như phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa Trung ương - địa phương, củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước. Xây dựng nền hành chính hiện đại, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp cao, năng động, hội nhập, tiên phong trong cải cách và ứng dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật hiện đại; có năng lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, tận tụy phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nghiên cứu, sắp xếp và đổi mới mô hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công do Nhà nước cung cấp, làm tốt vai trò “phục vụ” bên cạnh vai trò “quản lý” của Nhà nước. Chú trọng việc thí điểm chuyển giao một số dịch vụ công mà Nhà nước không nhất thiết phải đảm nhiệm; thúc đẩy việc cung ứng dịch vụ công theo cơ chế thị trường, khuyến khích xã hội hóa.

Ba là, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ. Cụ thể là: nghiên cứu hoàn thiện thể chế về quyền sở hữu và thể chế phát triển các thành phần kinh tế cần đặt trong bối cảnh chung của việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta theo tiêu chuẩn hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế; bảo đảm tính cạnh tranh, sự công bằng và bảo đảm tối đa quyền sở hữu cũng như các quyền khác đối với tài sản, quyền tự do kinh doanh, tự do giao kết hợp đồng; hoàn thiện thể chế pháp luật về đất đai, nhà ở; đổi mới các chính sách quản lý đất đai để khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Hoàn thiện pháp luật để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo đảm công khai, minh bạch và khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí. Đổi mới các chính sách quản lý đất đai để khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất. Đổi mới và thực hiện chế độ quản lý mục đích sử dụng đất nông nghiệp một cách linh hoạt hơn; bãi bỏ các giới hạn về đối tượng được nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp, tăng thời hạn giao đất, cho thuê đất nông nghiệp. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước”(4).

Bốn là, nghiên cứu hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, sử dụng và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực trong xã hội, giải phóng sức sản xuất, sức lao động; thực hiện phương thức, công cụ quản lý nhà nước chủ yếu bằng điều tiết gián tiếp, tăng cường quản lý bằng hình thức “quản trị rủi ro”, tăng hậu kiểm - giảm tiền kiểm; giảm tối đa rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ đối với người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết song song với đơn giản hóa các quy định về thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

Năm là, xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý, thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, mô hình sản xuất kinh doanh mới, thương mại điện tử... theo nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư(5) để tạo cơ chế điều chỉnh linh hoạt, thông thoáng nhằm phát huy năng lực sáng tạo của các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực này; đồng thời, việc hoàn thiện pháp luật phải hướng tới giảm thiểu các rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp bởi hoạt động khởi nghiệp gắn liền với yếu tố sáng tạo, cái mới, mô hình chưa từng có tiền lệ; nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới đã xây dựng và vận hành “khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát”.

Đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, nhất là dữ liệu về dân cư, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở...; nghiên cứu ban hành Luật Chính phủ điện tử hoặc Luật Chính phủ số, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về định danh và xác thực điện tử; phát triển hạ tầng số và dữ liệu số quốc gia.

Sáu là, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp; tăng cường hoạt động dự báo và năng lực dự báo trong quá trình hoạch định, phân tích, đánh giá chính sách... bảo đảm tính minh bạch, ổn định và dự đoán được; kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, khắc phục tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết vốn làm chậm quá trình đưa luật, pháp lệnh vào thực tiễn cuộc sống; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, thẩm tra dự thảo, dự án văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, cần tăng cường kiểm tra, rà soát và kịp thời phát hiện, kiến nghị và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn.

Bảy là, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật, chú trọng đến nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật, đặt trọng tâm vào công tác đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật; đồng thời, đảm bảo sự gắn kết hài hòa, cân đối giữa xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật. Theo đó, cần xác định nguyên tắc không “cắt khúc” trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; các cơ quan có nhiệm vụ thực thi pháp luật cần tiếp tục quán triệt sâu sắc việc chấp hành và thực hiện nghiêm Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ ban hành.

Tăng cường kiểm tra việc tổ chức thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tập huấn về chính sách, pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng đa dạng hóa nội dung, hình thức, đồng thời, có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, tiêu cực. Theo dõi thi hành pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật; tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh; quan tâm, chú trọng phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về những vướng mắc, hạn chế của hệ thống pháp luật để kịp thời có phương án đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn. Cần nghiên cứu các cơ chế, hình thức linh hoạt, phù hợp để tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực thi pháp luật; quan tâm giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật. Ngoài ra, thực hiện hiệu quả, đa dạng hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tám là, quan tâm, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ liên quan đến việc xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật. Theo đó, cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức; tăng

cường việc đầu tư kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý, hoạt động xây dựng pháp luật.

TS. Lê Thành Long, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1), (2) Tham luận của đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng nền hành chính Nhà nước góp phần đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước.

(3) Phan Chí Hiếu, Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tạp chí Cộng sản, số 979 (tháng 12/2021).

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.238.

(5) Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhấn mạnh: “Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm. Nghiên cứu, xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới. Thực hiện định danh, công nhận, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các sản phẩm, công nghệ, mô hình kinh doanh mới”.

ĐỒNG BỘ HẠ TẦNG SỐ GIÚP QUẢNG NINH VƯỢT LÊN TRONG XẾP HẠNG CHUYÊN ĐỔI SỐ

Tỉnh Quảng Ninh là một trong những địa phương được đánh giá cao trong chỉ số chuyên đổi số cấp tỉnh, bộ ngành năm 2022 khi xếp thứ 3 cả nước.

Đồng bộ hạ tầng số giúp "chốt" dự án nghìn tỷ trong 12 giờ

Ông Cao Tường Huy, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cho biết, hạ tầng số đồng bộ, hiện đại đã góp phần quyết định chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xử lý thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, cho thấy hiệu quả hoạt động của nền hành chính của tỉnh. Tỉnh Quảng Ninh quyết tâm trong năm 2023, 100% thủ tục hành chính đều được rút ngắn từ 30% - 70% thời gian giải quyết so với quy định của cơ quan Trung ương, hơn 60% hồ sơ được giải quyết trước hạn.

Tỉnh Quảng Ninh là một trong những địa phương đi đầu về chỉ số cơ sở hạ tầng tại Việt Nam. Cụ thể, tỉnh đã rất chú trọng đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng số để thúc đẩy nền sản xuất thông minh, phát triển kinh tế số, xã hội số. Trong đó, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang đạt 89,13% (trung bình cả nước đạt 75,39%). 100% xã, phường, thị trấn được triển khai Internet băng rộng. Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế Tier-3, hiện được phát triển theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây. Chỉ số hạ tầng số, hiện tỷ lệ dùng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của Quảng Ninh đạt khoảng 30%, cao hơn tỷ lệ trung bình của cả nước (20%).

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ninh là một trong số ít địa phương hoàn thành kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia và 6 hệ thống giải quyết thủ tục hành chính khác của các Bộ, ngành. Hoàn thành kết nối hệ thống chính quyền điện tử tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối chính thức với trên 10 hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia quan trọng thuộc các lĩnh vực trọng điểm, như doanh nghiệp, tài nguyên môi trường, xây dựng, tư pháp, bảo hiểm, bưu chính viễn thông...

Những phát triển hạ tầng số đó đã giúp tỉnh có nhiều bước tiến mới trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Sở dĩ, khi một doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại tỉnh Quảng Ninh sẽ được hỗ trợ tối đa về thủ tục hành chính như được rút gọn thời gian, hồ sơ điện tử thay vì hồ sơ bản cứng gây mất thời gian di chuyển đi nộp. Hơn nữa, cơ quan chính quyền của tỉnh luôn hỗ trợ doanh nghiệp 24/24, bất kể là ngày nghỉ hay không.

Đơn cử, ngày 29/6, tỉnh Quảng Ninh tổ chức lễ trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với 2 dự án là: Nhà máy FECV Foxconn Quảng Ninh và Nhà máy FMMV Foxconn Quảng Ninh của Công ty Foxconn Singapore PTE LTD tại KCN Sông Khoai (thị xã Quảng Yên). Cả 2 dự án đều được cấp giấy chứng nhận đầu tư chỉ trong 12 giờ làm việc, kể từ thời điểm nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh Quảng Ninh (rút ngắn thời gian giải quyết 14 ngày làm việc so với quy định).

Dự án nhà máy FECV Foxconn Quảng Ninh có diện tích 6,3ha, tổng vốn đầu tư đăng ký trên 4.755 tỷ đồng (tương đương 200,24 triệu USD) với mục tiêu hình thành một dự án sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử, sạc điện, bộ điều khiển sạc điện xe điện. Dự kiến tháng 01/2025, dự án sẽ hoàn thành, đi vào sản xuất chính thức và sẽ mang lại việc làm thường xuyên cho khoảng gần 1.200 lao động.

Dự án Nhà máy FMMV Foxconn Quảng Ninh có diện tích 4,1ha, tổng vốn đầu tư gần 1.100 tỷ đồng (tương đương 46 triệu USD Mỹ) với mục tiêu sản xuất, gia công linh kiện, khuôn mẫu linh kiện của sản phẩm công nghệ thông tin và sản phẩm truyền thông. Dự kiến tháng 10/2024, dự án sẽ hoàn thành, đi vào hoạt động và sử dụng trên 700 lao động.

Phát triển với 3 trụ cột chính

Với sự nỗ lực không ngừng của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp, Quảng Ninh đã thực hiện công tác chuyển đổi số toàn diện với quyết tâm cao, lộ trình cụ thể, mục tiêu rõ ràng, đạt được nhiều thành tựu nổi bật.

Điều này được thể hiện rõ qua xếp hạng đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) năm 2022 các tỉnh, thành phố. Theo đó, với điểm số DTI đạt 0,7024 (tăng 0,2052 điểm so với năm 2021), tỉnh Quảng Ninh đã vươn lên đứng thứ 3 trong bảng xếp hạng chuyển đổi số năm 2022 ở nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tăng 4 hạng so với năm 2021.

Đây là minh chứng rõ nét nhất cho việc triển khai thực hiện của Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 từ Tỉnh đến cơ sở, trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

Để có được kết quả này, ngày 5/2/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành nghị quyết xác định triển khai chuyển đổi số ở cả ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số với 27 mục tiêu và 51 nhiệm vụ cụ thể.

Nghị quyết xác định lấy người dân là trung tâm, là con đường ngắn nhất để tạo đột phá phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, giữ vững và phát huy vai trò của một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc.

Đây chính là động lực, nền tảng để tạo ra các giá trị tăng trưởng mới cho kinh tế xã hội, từng bước đưa kinh tế số giữ vai trò chủ đạo trong tăng trưởng GRDP và phù hợp với yêu cầu phát triển trong thời đại 4.0.

Việc triển khai chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột của tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực. Ở trụ cột chính quyền số, đến nay có gần 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh Quảng Ninh được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. 99% hồ sơ thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngày 24/8/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số phản ánh trung thực kết quả đánh giá của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước thông qua việc cung cấp các dịch

vụ hành chính công (SIPAS) năm 2022. Trong đó xác định rõ nội dung xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính...

Ở trụ cột kinh tế số, đến nay tỉnh Quảng Ninh là một trong số ít địa phương có 100% doanh nghiệp sử dụng, khai thác hóa đơn điện tử. tỉnh Quảng Ninh cũng có gần 99% hộ kinh doanh cá thể đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh được phổ cập chữ ký số.

Hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển với trên 70% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên đã lên các sàn thương mại điện tử. Cấp gần 600 bộ mã truy xuất sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn và gần 100 tài khoản vận hành cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Ở trụ cột xã hội số, tỉnh Quảng Ninh đã triển khai rộng rãi việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ truyền thống, trung tâm thương mại. Chấp nhận các hình thức thanh toán trực tuyến trong tất cả các loại hình dịch vụ công thiết yếu, như điện, nước, học phí, viện phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính...

Toàn tỉnh Quảng Ninh hiện có hơn 400 máy ATM, gần 2.400 máy POS với hơn 2.100 điểm chấp nhận thanh toán thẻ tại hầu hết các cơ sở bán lẻ, chuỗi phân phối, khách sạn, đang tiếp tục mở rộng ra các cơ sở y tế, trung tâm phục vụ hành chính công, trường học...

Có 2,8 triệu tài khoản cá nhân, trong đó có trên 2 triệu tài khoản đang hoạt động, có chức năng thanh toán không dùng tiền mặt và có phát sinh giao dịch.

Nguồn: vietnamnet.vn

QUYẾT TÂM CỦA LÃNH ĐẠO TẠO NÊN THÀNH CÔNG CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở CẦN THƠ

Đề lần đầu tiên lọt vào top 5/63 tỉnh, thành về chỉ số chuyển đổi số, TP. Cần Thơ đã rất nỗ lực về mọi mặt, trong đó đặc biệt là quyết tâm của lãnh đạo.

Quyết tâm chuyển đổi số của lãnh đạo thành phố

Chia sẻ với VietNamNet về kết quả chuyển đổi số của thành phố đạt được trong thời gian qua, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Huỳnh Hoàng Mến cho biết, để được kết quả xếp hạng 5/63 tỉnh thành về chỉ số chuyển đổi số năm 2022, địa phương đã nỗ lực rất nhiều ở mọi mặt.

Ông Huỳnh Hoàng Mến nói, trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá cao nhất là “quyết tâm của lãnh đạo có làm được hay không”.

Lãnh đạo TP. Cần Thơ rất quan tâm đến chuyển đổi số nên đã chỉ đạo, ban hành các thể chế, chính sách quyết tâm chuyển đổi số. Cụ thể như, Thành ủy ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ có kế hoạch, quyết định giao chỉ tiêu cụ thể thực hiện các nhiệm vụ trong chuyển đổi số. Lãnh đạo TP. Cần Thơ trong thời gian qua cũng đã tạo điều kiện tốt

nhất, thuận lợi nhất trong việc phát triển và đạt được các tiêu chí trong chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để phục vụ người dân một cách tốt nhất.

Ông Huỳnh Hoàng Mên dẫn chứng về chính quyền số của TP. Cần Thơ là các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã gom lại từ “cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử” thành “hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính”, tạo thuận lợi cho người dân thực hiện các thủ tục hành chính.

Đối với yếu tố kỹ thuật thực hiện, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Cần Thơ được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá đứng đầu cả nước, cụ thể là về mức độ thuận tiện, truy cập... Hiện nay, thành phố đang tập trung chương trình vận động, tuyên truyền người dân tích cực tham gia dịch vụ công trực tuyến này.

Còn đối với chính quyền, các cán bộ công chức, viên chức có trách nhiệm hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên “hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính” để tạo thuận lợi, rút ngắn thời gian cho người dân trong giải quyết công việc, việc này cũng giải quyết được tình trạng tránh tiếp xúc giữa người dân và cán bộ cơ quan Nhà nước.

Ông Huỳnh Hoàng Mên cho biết thêm, TP. Cần Thơ đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, chợ 4.0, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử tới các đơn vị hành chính các cấp, đưa các sản phẩm của người dân, nhất là các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử, đến nay có gần 100 sản phẩm của người dân đã được lên sàn thương mại điện tử.

Đồng thời, TP. Cần Thơ cũng xây dựng ứng dụng Can Tho Smart có nhiều ứng dụng, tính năng hữu ích, cung cấp dịch vụ số thiết yếu tạo thuận tiện cho người dân trong quá trình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, tra cứu hồ sơ thủ tục hành chính, thanh toán dịch vụ công. Cũng như người dân có thể theo dõi, giám sát trực tuyến tình hình tham gia giao thông trên các tuyến đường địa bàn thành phố, dễ dàng thanh toán trực tuyến các dịch vụ như: thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính; Khai và nộp thuế cá nhân hoặc doanh nghiệp, giúp tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại. Trên Can Tho Smart, khách du lịch có thể dễ dàng tìm kiếm các thông tin cần thiết như các điểm đến du lịch nổi tiếng trên địa bàn, các địa điểm ăn uống, khách sạn, các dịch vụ vui chơi, giải trí tại TP. Cần Thơ.

Trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hơn nữa đối với ứng dụng Can Tho Smart để phục vụ người dân tốt hơn.

Chuyển đổi số lan tỏa tới từng ngõ ngách

TP. Cần Thơ hiện có 607 tổ công nghệ số cộng đồng với 2.417 thành viên tham gia. Trong 6 tháng đầu năm 2023, các địa phương, đơn vị trên địa bàn thành phố đồng loạt ra quân tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận với các ứng dụng như cài đặt tài khoản định danh điện tử (VneID), Can Tho Smart, thanh toán không dùng tiền mặt... với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”.

Cách làm này của TP. Cần Thơ đã dần lan tỏa chuyển đổi số đến mọi người dân trong đời sống xã hội.

Chị Trần Thị Thúy Vy, phường An Khánh, quận Ninh Kiều chia sẻ: “Hiện nay chuyển đổi số đã lan tỏa đến khắp nơi. Vừa qua, tôi đi khám bệnh nhưng quên mang theo giấy tờ tùy thân nhưng chỉ cần mở App lên đưa cho nhân viên y tế là được giải quyết, rất thuận tiện, không cần quay về nhà lấy giấy tờ”.

Đối với mô hình chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt, TP. Cần Thơ đã được triển khai tại 18 chợ truyền thống, tạo điều kiện người tiêu dùng tiếp cận các phương thức điện tử. Đồng thời, TP. Cần Thơ cũng đã đẩy mạnh triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt như thanh toán tiền điện, tiền nước, học phí, viện phí.

“Thanh toán không dùng tiền mặt rất thuận tiện. Ở nhà, bất cứ lúc nào mình cũng có thể đóng tiền điện, tiền nước... Khi thanh toán xong thì tôi cũng nhận được hóa đơn đã thanh toán”, anh Nguyễn Văn Nhân, quận Bình Thủy chia sẻ.

Nguồn: vietnamnet.vn

BÚT TỐC NGOẠN MỤC, CHUYỂN ĐỔI SỐ QUẢNG NGÃI NHẢY VƯỢT 34 BẬC

Pha bút tốc ngoạn mục của chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi, khi nhảy vọt từ vị trí 60/63 tỉnh thành lên 26/63, trong bảng xếp hạng về Chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp bộ, cấp tỉnh - DTI năm 2022

Bút phá ngoạn mục

Tỉnh Quảng Ngãi vọt lên như một “ngôi sao” mới nổi khi năm 2021, Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh chỉ đứng 60/63 tỉnh thành, thì đến năm 2022, tỉnh vượt 34 bậc lên vị trí 26/63. Trong 3 trụ cột Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, tỉnh Quảng Ngãi xếp thứ 17 về chính quyền số và kinh tế số, đứng thứ 15 về xã hội số.

Đánh giá về kết quả này, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi Trần Thanh Trường chia sẻ, trong năm 2022, cả hệ thống chính trị của tỉnh Quảng Ngãi đã thực sự vào cuộc đối với công tác chuyển đổi số.

Năm 2022, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh đạt bình quân 56%/năm/tổng hồ sơ tiếp nhận mới, với hơn 48.000 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết, qua đó giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục nhanh chóng, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại. Đã có 688 dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, với gần 250 thủ tục có thể thanh toán trực tuyến.

“Để có những thành quả trên, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và đã thể hiện sự quyết tâm rất lớn của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đối với công tác chuyển đổi số”, ông Trường nêu rõ.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông cho biết thêm, năm qua, tỉnh lần đầu tiên tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính bằng hình thức sân khấu hóa với sự tham gia của 13 đoàn đến từ 13 huyện, thị xã, thành phố.

Các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh được triển khai đồng bộ đến cấp xã. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã tích hợp với Hệ thống thông tin của các Bộ, ngành Trung ương. Cụ thể, tỉnh Quảng Ngãi là địa phương thứ 16 trong cả nước đã chính thức kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Nhiều điểm nổi bật

Hiện nay, công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa các cấp của tỉnh Quảng Ngãi có thể khai thác 20 trường thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định thông tin về công dân, thuận tiện trong việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã tại tỉnh Quảng Ngãi triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử và điều hành dùng chung iOffice theo mô hình tập trung, liên thông 4 cấp chính quyền, liên thông với các cơ quan Đảng trong tỉnh và sử dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử.

Cùng với đó, tỉnh Quảng Ngãi là một trong những tỉnh đầu tiên triển khai và hoàn thành thành lập 100% các Tổ Công nghệ số cộng đồng đến cấp thôn, tổ dân phố. Chuyển đổi số diễn ra trong tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội với 3 trụ cột chính là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai nhiều giải pháp công nghệ để nâng cao hiệu quả truyền thông, có những nội dung truyền thông đến hơn 20 nghìn lượt người quan tâm trên các nền tảng số và có những bài viết có hơn 37 nghìn lượt người xem.

Đại diện Sở Thông tin và Truyền thông chia sẻ, trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai nhiều kênh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện các thủ tục hành chính. Triển khai thử nghiệm các nền tảng số: Cổng dữ liệu mở tỉnh; Hệ thống tổng hợp, phân tích dữ liệu; Tích hợp hệ thống trí tuệ nhân tạo Chatbot vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Tổng đài ảo hỗ trợ người dân về các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính.

Để có sự đột phá phải nhắc đến bước khởi đầu cho chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi tại Hội thảo chuyển đổi số cuối năm 2021. Hội thảo diễn ra trong dịch bệnh, các chuyên gia báo cáo tham luận trực tuyến nhưng đã tổ chức thành công với sự tham gia từ tỉnh đến huyện.

Đây là bước đệm quan trọng, ngay sau đó là công tác tập huấn chuyển đổi số cho nhiều đối tượng đã diễn ra bằng nhiều hình thức, từ trực tiếp cho đến trực tuyến. Con số tập huấn năm 2022 đạt 63 nghìn lượt người tham gia, đưa tỉnh Quảng Ngãi là một trong những tỉnh dẫn đầu toàn quốc trong công tác đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số năm 2022.

Người dân, doanh nghiệp làm trung tâm

Nhắc đến câu chuyện của năm 2023, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông cho biết, sẽ quyết tâm không lùi, đơn vị đang rà soát lại những vấn đề đã đạt được, tiếp tục nâng cao để thực sự đi vào cuộc sống.

Nhiều mục tiêu đã được lãnh đạo tỉnh đề ra, như hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

Với quan điểm sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số, tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới phương pháp đào tạo, tập huấn cho Tổ Công nghệ số cộng đồng, cho người dân về chuyển đổi số. Đồng thời, thường xuyên đánh giá, nhân rộng các mô hình Tổ Công nghệ số cộng đồng thành công.

Ngoài ra, tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số. Tận dụng lực lượng là giáo viên, học sinh, đoàn thanh niên... để lan tỏa, tạo làn sóng mạnh mẽ về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Quảng Ngãi về phát triển chuyển đổi số.

Mục tiêu sắp tới của tỉnh Quảng Ngãi là phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, huy động nguồn lực, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao các công nghệ và mô hình mới. Cùng với đó, tỉnh Quảng Ngãi sẽ thúc đẩy tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu. Tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

Theo ông Trần Thanh Trường, khó khăn lớn nhất hiện nay của tỉnh Quảng Ngãi là nhận thức về chuyển đổi số và kỹ năng số của công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp; quyết tâm, gương mẫu của người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị, địa phương và công chức, viên chức về chuyển đổi số và người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị, địa phương không có quyết tâm thì chuyển đổi số sẽ không thành công. Chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị, trọng tâm, thường xuyên, liên tục của tất cả các cấp, các ngành và của cả hệ thống chính trị nhưng vẫn còn tư tưởng là của ngành Thông tin và Truyền thông.

Nguồn: vietnamnet.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 31/7/2023, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 899/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Chiến lược).**

Theo Quyết định, mục tiêu chung của Chiến lược nhằm xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp mạnh, đột phá để thu hút và trọng dụng nhân tài (cả trong và ngoài nước) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn như: Khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; văn hóa; khoa học xã hội; y tế; thông tin và truyền thông; chuyển đổi số... Qua đó, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2050 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Năm 2025, thu hút nhân tài khoảng 10% so với tổng số tuyển dụng mới

Theo Chiến lược, mục tiêu đến năm 2025, xây dựng hoàn thiện quy định của pháp luật và ban hành khung chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực: lãnh đạo, quản lý; kinh tế; khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; y tế; văn hóa, nghệ thuật; khoa học xã hội; thể dục, thể thao; quân sự, quốc phòng và an ninh quốc gia; thông tin và truyền thông..., góp phần thực hiện các khâu đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo lập môi trường văn hóa xã hội lành mạnh, bảo đảm việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, đạo đức xã hội.

Đến hết tháng 6 năm 2024, đạt 100% các Bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch thu hút, trọng dụng nhân tài phù hợp với Chiến lược quốc gia và yêu cầu thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế.

Năm 2025, thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước khoảng 10% so với tổng số tuyển dụng mới.

Mục tiêu đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, duy trì tỷ lệ nhân tài thu hút vào làm việc ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước không dưới 20% so với tổng số các trường hợp tuyển dụng mới hàng năm.

Phần đầu đạt 100% nhân tài (được công nhận) tiếp tục ở lại làm việc sau 05 năm được thu hút và trọng dụng làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước; tỷ lệ nhân tài được đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực khoa học - công nghệ đạt 30% vào năm 2025; đạt 60% vào năm 2030 để tiến tới đạt 100% vào năm 2050.

Chỉ số cạnh tranh nhân tài toàn cầu từ năm 2031 trở đi luôn được cải thiện, phần đầu tăng dần so với năm trước; các chỉ số về “thu hút nhân tài”, “giữ chân nhân tài” xếp hạng cao trong số các quốc gia có thu nhập trung bình cao.

Đồng thời, tạo đột phá trong thúc đẩy liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo, kết nối nhân tài. Thiết lập mạng lưới Nhân tài Việt Nam toàn cầu, mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam toàn cầu, trong đó có các nhà khoa học đầu ngành tầm cỡ quốc tế về những ngành khoa học cơ bản, công nghệ cao và ngành kinh tế mũi nhọn; cán bộ lãnh đạo, quản lý tài năng, trong đó có nhiều cán bộ cấp chiến lược; doanh nhân tài năng, trong đó có nhiều doanh nhân tầm cỡ khu vực; chuyên gia đầu ngành, tài năng trẻ và triển vọng tài năng trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội và các lĩnh vực khác.

Theo Chiến lược, để đạt được các chỉ tiêu của mục tiêu cụ thể đã đặt ra, Chiến lược đã đề ra 11 nhiệm vụ và giải pháp: (1) Đổi mới tư duy, nâng cao trách nhiệm trong thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài. (2) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách để thu hút, trọng dụng nhân tài. (3) Khuyến khích và phát hiện, tiến cử nhân tài. (4) Nâng cao chất lượng, tạo đột phá trong đào tạo, bồi dưỡng nhân tài. (5) Nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài. (6) Tăng cường hợp tác, giao lưu, hội nhập quốc tế về nhân tài. (7) Xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp; môi trường sống văn minh, hiện đại. (8) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về thu hút, trọng dụng nhân tài. (9) Khuyến khích tổ chức, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chính sách nhân tài và xử lý nghiêm, kịp thời vi phạm chính sách nhân tài. (10) Thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho thu hút và trọng dụng nhân tài. (11) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc tập hợp, vận động nhân tài ở trong nước và ở nước ngoài tham gia xây dựng đất nước; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và phản ánh các đề xuất, kiến nghị của nhân tài, nhất là nhân tài Việt Nam ở nước ngoài đối với Đảng và Nhà nước; đồng thời, tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách thu hút, phát huy nguồn lực nhân tài phù hợp với sự phát triển của đất nước.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Chiến lược này ở các Bộ, ngành, địa phương; định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược.

Chủ trì xây dựng trình Chính phủ dự thảo Nghị định về chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài (người có tài năng) vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức gắn với chính sách nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức (liên quan đến tiêu chí đánh giá, công nhận, thu hút, trọng dụng và quản lý nhân tài).

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; thiết lập, phát triển mạng lưới nhân tài Việt Nam toàn cầu, xây dựng, quản lý Trang thông tin điện tử “Thu hút, trọng dụng nhân tài ở Việt Nam”; các giải pháp cải thiện chỉ số của Việt Nam trong bảng xếp hạng Chỉ số cạnh tranh nhân tài toàn cầu...

*** Ngày 03/8/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký xác thực Văn bản hợp nhất số 3/VBHN-BNV nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.**

Theo đó, 6 nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, gồm:

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

3. Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản. Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

4. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định này được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

5. Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng như sau: a) Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; b) Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật; c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

6. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhiệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo quy định của Đảng. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới, sáng tạo tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức.

Ngoài 5 tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, như: (1) Chính trị tư tưởng; (2) Đạo đức, lối sống; (3) Tác phong, lề lối làm việc; (4) Ý thức tổ chức kỷ luật; (5) Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, Nghị định còn quy định tiêu chí cụ thể xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Theo Nghị định, có 4 tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức gồm: (i) Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; (ii) Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ; (ii) Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ; (iv) Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Đối với cán bộ, cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Đối với công chức, việc đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thực hiện. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cấp phó của người đứng đầu và công chức thuộc quyền quản lý do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức thực hiện.

Đối với viên chức Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 43 Luật Viên chức.

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được tiến hành trước ngày 15 tháng 12 hàng năm

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo từng năm công tác. Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.

Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được tiến hành trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và một số lĩnh vực khác có thời điểm kết thúc năm công tác trước tháng 12 hàng năm thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

Tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định tại Nghị định này.

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều này và đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thống nhất với cấp ủy cùng cấp về việc kết hợp tổ chức

cuộc họp đánh giá, xếp loại trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và xếp loại chất lượng đảng viên và thực hiện các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Tài liệu kết quả đánh giá, xếp loại được lưu giữ bằng hình thức điện tử

Tài liệu kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu giữ bằng hình thức điện tử, bao gồm: 1. Biên bản cuộc họp nhận xét, đánh giá; 2. Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; 3. Nhận xét của cấp ủy nơi công tác (nếu có); 4. Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền; 5. Hồ sơ giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (nếu có); 6. Các văn bản khác liên quan (nếu có). Ngoài việc lưu giữ bằng hình thức điện tử, tài liệu quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều này còn được lưu bằng văn bản trong hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2020.

Bãi bỏ các Nghị định sau đây: Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ quy định về đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ quy định về đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức.

*** Ngày 08/8/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 12/2023/TT-BNV bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.**

Theo đó, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư bãi bỏ toàn bộ 10 Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành. Cụ thể:

1. Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

3. Thông tư số 06/2013/TT-BNV ngày 17/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ Điều 19 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

4. Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

5. Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.

6. Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

7. Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

8. Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

9. Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

10. Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/10/2023.

*** Ngày 20/7/2023, Bộ trưởng Bộ Công an ký ban hành Thông tư số 31/2023/TT-BCA quy định về mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.**

Thông tư quy định có 4 mẫu hộ chiếu: a) Hộ chiếu ngoại giao, trang bìa màu nâu đỏ (mẫu HCNG); b) Hộ chiếu công vụ, trang bìa màu xanh lá cây đậm (mẫu HCCV); c) Hộ chiếu phổ thông, trang bìa màu xanh tím (mẫu HCPT); d) Hộ chiếu phổ thông cấp theo thủ tục rút gọn, trang bìa màu đen (mẫu HCPT-RG).

Quy cách, kỹ thuật chung của hộ chiếu: Mặt ngoài của trang bìa in quốc hiệu, quốc huy, tên hộ chiếu; hộ chiếu có gắn chip điện tử có biểu tượng chip điện tử; Hình ảnh tại các trang trong hộ chiếu là cảnh đẹp đất nước, di sản văn hóa Việt Nam, kết hợp cùng họa tiết trống đồng; Ngôn ngữ sử dụng trong hộ chiếu: tiếng Việt và tiếng Anh; Số trang trong cuốn hộ chiếu không kể trang bìa: 48 trang đối với hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu phổ thông có thời hạn 5 năm hoặc 10 năm; 12 trang đối với hộ chiếu phổ thông cấp theo thủ

tục rút gọn có thời hạn không quá 12 tháng; Kích thước theo tiêu chuẩn ISO 7810 (ID-3): 88mm x 125mm ± 0,75 mm; Bán kính góc cuốn hộ chiều r: 3,18mm ± 0,3mm; Chíp điện tử được đặt trong bì sau của hộ chiều có gắn chíp điện tử; Bì hộ chiều là loại vật liệu nhựa tổng hợp, có độ bền cao; Chữ, số hộ chiều được đục lỗ bằng công nghệ laser thông suốt từ trang 1 tới bì sau cuốn hộ chiều và trùng với chữ, số ở trang 1; Toàn bộ nội dung, hình ảnh in trong hộ chiều được thực hiện bằng công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo an, chống nguy cơ làm giả và đạt tiêu chuẩn ICAO.

Có 4 mẫu giấy thông hành: a) Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia, trang bì màu xanh tím (mẫu GTHVN-C); b) Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, trang bì màu xanh da trời (mẫu GTHVN-L); c) Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc cấp cho cán bộ, công chức, trang bì màu nâu (mẫu GTHVN01-TQ); d) Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc cấp cho cư dân biên giới, trang bì màu ghi xám (mẫu GTHVN02-TQ).

Quy cách kỹ thuật chung của giấy thông hành: Mặt ngoài của trang bì in quốc hiệu, quốc huy, tên giấy thông hành.

Ngôn ngữ sử dụng trong giấy thông hành: Tiếng Việt và tiếng Campuchia đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia; Tiếng Việt và tiếng Lào đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào; Tiếng Việt và tiếng Trung Quốc đối với giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc;

Số trang trong giấy thông hành không kể trang bì: 16 trang đối với giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia và giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, 28 trang đối với giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc; Kích thước theo chuẩn ISO 7810 (ID-3): 88mm x 125mm ± 0,75mm; Bì giấy thông hành là loại vật liệu nhựa tổng hợp, có độ bền cao.

Toàn bộ nội dung in trong giấy thông hành được thực hiện bằng công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo an, chống nguy cơ làm giả.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2023.

*** Ngày 21/7/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký xác thực Văn bản số 9/VBHN-BGDĐT hợp nhất Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.**

Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

Thông tư này áp dụng đối với viên chức giảng dạy chương trình giáo dục tiểu học, bao gồm: giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (sau đây gọi chung là giáo viên tiểu học) trong các trường tiểu học, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp tiểu học, trường chuyên biệt công lập và các cơ sở giáo dục khác giảng dạy chương trình giáo dục tiểu học (sau đây gọi chung là trường tiểu học công lập) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Các trường tiểu học tư thục có thể vận dụng các quy định tại Thông tư này để tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên.

Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận và bảo đảm đạt tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp được quy định.

Khi bổ nhiệm giáo viên từ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư này thì không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học bao gồm: 1. Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29. 2. Giáo viên tiểu học hạng II - Mã số V.07.03.28. 3. Giáo viên tiểu học hạng I - Mã số V.07.03.27.

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học quy định tại Thông tư này như sau: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) đối với giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29); Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) đối với giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29); Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) đối với giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) và hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) khi được xác định là người trúng tuyển trong kì thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng II lên hạng I.

Viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học quy định tại Thông tư này được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; Giáo viên tiểu học hạng II, mã số V.07.03.28, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38; Giáo viên tiểu học hạng I, mã số V.07.03.27, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định

hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* **Chủ tịch nước:**

Quyết định phong quân hàm Thượng tướng đối với đồng chí Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

* **Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Sự, Trưởng ban Ban biên tập tin Trong nước, Thông tấn xã Việt Nam giữ chức Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam.

Giao phụ trách Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đại tá Phạm Hải Trung, Tư lệnh Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng, Phó Trưởng ban Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đến khi cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm Trưởng ban Ban Quản lý Lăng, kể từ ngày 08/8/2023.

Thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 6/8/2023 thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (Tổ công tác).

Tổ trưởng Tổ công tác là Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.

Tổ phó Tổ công tác gồm: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Tổ phó Thường trực); Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Bộ trưởng Bộ Tư pháp; lãnh đạo Bộ Công an là Tổ phó thường trực Tổ công tác triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

Các thành viên Tổ công tác là lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội và Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ (Ủy viên thường trực).

* **Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chuẩn y đồng chí Hoàng Nghĩa Hiếu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* **Tổng cục thuế (Bộ Tài chính):**

Ông Mai Sơn, Cục trưởng Cục Thuế TP. Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

* **Tỉnh Hải Dương:**

Bà Sái Thị Yên, Bí thư Thị ủy Kinh Môn được điều động đến, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 12/8/2023.

Ông Nguyễn Vũ, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hải Dương được điều động giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Kinh Môn nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 12/8/2023.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Trần Đăng Sâm, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

Ông Nguyễn Trung Hiền, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Bà Nguyễn Thị Lệ Tuyết, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động về Hội Nông dân tỉnh công tác, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn, giới thiệu để Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Bà Nguyễn Thanh Bình, Phó Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Nguồn: baohinhphu.vn